

Mẫu CBTT/SGDHCM-06

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/07/2013 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**CTY CP VẬN TẢI VÀ
XẾP DỠ HẢI AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

===***===

===***===

Số: 0704-2018/CBTT-HATS

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An
Mã chứng khoán HAH
Địa chỉ trụ sở chính Tầng 7, số 45, Phố Triệu Việt Vương, Phường Bùi Thị Xuân, Quận
Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại 0243.9877515
Fax 0243.9444022
Người thực hiện công Phạm Thị Hồng Nhung
bố thông tin
Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Hải An, km2 đường Đinh Vũ, P.Đông Hải, Q.Hải
An, TP.Hải Phòng
Số điện thoại công ty 0225.3979721
Fax 0225.3979718
Loại thông tin công bố 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

"Báo cáo thường niên năm 2017" của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/4/2018
tại đường dẫn www.haiants.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2017

Người được ủy quyền công bố thông tin



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Hồng Nhung



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Tháng 4/2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN
Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An
- Giấy chứng nhận đăng ký DN số : 0103818809 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Hà Nội cấp ngày 08 tháng 05 năm 2009, thay đổi lần thứ 10 ngày 02 tháng 8 năm 2017
- Vốn điều lệ : 345.078.180.000 đồng
(Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi lăm tỷ không trăm bảy mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 345.078.180.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính : tầng 7, số 45, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3987 7515 : Fax: (84-24) 3974 4022
- Website : www.haiants.vn
- Mã chứng khoán : HAH

2. Quá trình hình thành và phát triển**Năm 2009**

- Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tiền thân là Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An được thành lập ngày 08/05/2009 theo Giấy ĐKKD lần đầu và mã số thuế 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp với mức VDL 150.000.000.000 đồng. Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An được hình thành trên cơ sở góp vốn của bốn đơn vị bao gồm Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải, Công ty cổ phần Hàng hải Hà Nội (tên gọi cũ là Công ty cổ phần MHC), Công ty cổ phần Đóng mới và sửa chữa tàu Hải An (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An) và Công ty cổ phần Hải Minh.
- Tháng 05/2009, Công ty xây dựng bến container đầu tiên.

Năm 2010

- Tháng 08/2010, Công ty thực hiện lắp đặt cần cầu chuyên dụng 45 tấn đầu tiên tại cầu tàu.
- Tháng 10/2010, thành lập công ty con 100% vốn – Công ty TNHH Cảng Hải An (HAP) có GCN ĐKKD và mã số thuế 0201126468
- Sau 20 tháng triển khai xây dựng, Cảng Hải An hoàn thành giai đoạn 1.

- Ngày 15/12/2010, Lễ khánh thành cảng container Hải An được tổ chức và tàu container “MV Mell Senang” với trọng tải 700TEU của hãng Mariana Express Lines Pte cập bến.
- Ngày 07/10/2010 Công ty thực hiện tăng VDL lên 187,5 tỷ đồng theo GCN ĐKKD thay đổi lần 5, với sự góp vốn thêm từ 3 công ty: Công ty cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng Hải (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Hàng hải MACS) và Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại Thương-TP Hồ Chí Minh (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Transimex-Saigon).

Năm 2011

- Ngày 06/02/2011, tàu “MV Ice Moon” trọng tải 700TEU cập bến.
- Ngày 06/07/2011, tàu “MV Paphos” trọng tải 700TEU của hãng Yangming Marine Transport (YML) cập bến.
- Ngày 05/11/2011, tàu container “MV Vinalines Pioneer” của hãng K-line trọng tải 560TEU cập bến.
- Ngày 19/09/2011, Công ty chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo GCN ĐKKD lần thứ 6 với 7 cổ đông sáng lập là: Công ty cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải, Công ty cổ phần Hàng hải Hà Nội (tên gọi cũ là Công ty cổ phần MHC), Công ty cổ phần Đóng mới và sửa chữa tàu Hải An (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An), Công ty cổ phần Hải Minh, Công ty cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng Hải (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Hàng hải MACS) và Công ty cổ phần Kho vận Giao nhận Ngoại Thương-TP Hồ Chí Minh (tên gọi cũ của Công ty cổ phần Transimex-Saigon).

Năm 2012

- Ngày 01/03/2012, công ty con của Công ty là Công ty TNHH Cảng Hải An góp 50% vốn thành lập Công ty TNHH Đại lý và tiếp vận Hải An (HAAL) với GCN ĐKKD và mã số thuế số 0201244461.
- Ngày 13/04/2012, Công ty nhận sáp nhập Công ty cổ phần Đóng tàu Hải An và tăng VDL lên 231,96 tỷ đồng theo GCN ĐKKD thay đổi lần thứ 7.
- Ngày 28/04/2012, tàu “MV Pacific Grace” của hãng Pendulum Express Lines Pte trọng tải 836TEU cập bến.
- Ngày 14/08/2012, công ty con của Công ty là Công ty TNHH Cảng Hải An góp 20% vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hải (HAS) sau được đổi tên thành Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Hải An (HAGS) với Giấy CN ĐKKD và mã số thuế 0201275526.

Năm 2013

- Ngày 05/01/2013, tàu container “MV Methi Bhum” của hãng Regional Container Lines (RCL) trọng tải 1000TEU cập bến.
- Tháng 04/2013, Công ty nhận chứng nhận ISO 9001 – 2008.
- Ngày 04/07/2013, tàu “MV YM Inventive” trọng tải 1.805TEU là tàu container lớn nhất có chiều dài 172,5m cập bến làm hàng tại cảng Hải An.
- Ngày 01/09/2013, Công ty bắt đầu cung cấp dịch vụ vận tải container nội địa tuyến Hải Phòng – Hồ Chí Minh – Hải Phòng

Năm 2014

- Tháng 01/2014, tàu Leadtop trọng tải 600TEU (chở container lạnh) cập bến.
- Tháng 04/2014, tàu của các hãng liên kết OEL/YML trọng tải 1000TEU cập bến.
- Ngày 19/03/2014, Công ty kí thỏa thuận mua tàu container đầu tiên. Ngày 08/05/2014, tiếp nhận tàu MV “Haian Park” tại Thượng Hải và tổ chức “Lễ bàn giao tàu” tại Hamburg. Ngày 16/05/2014, tàu MV “Haian Park” chính thức tham gia vào tuyến vận tải container nội địa.
- Ngày 11/06/2014, Công ty tổ chức Lễ tiếp nhận tàu và công bố tuyến vận chuyển container nội địa với lịch tàu 03 chuyến/tuần.
- Ngày 25/07/2014, Công ty nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng và được Ủy ban chấp thuận thành công ty đại chúng theo Công văn số 4886/UBCK-QLPH ngày 29/08/2014.
- Ngày 20/10/2014, Công ty tiếp nhận tàu container thứ hai MV “Haian Song” trọng tải 1.121TEU tại Singapore và đưa tàu vào hoạt động trên tuyến Hồ Chí Minh/Hải Phòng từ cuối tháng 10/2014.
- Ngày 22/12/2014, Công ty thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ 217 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2015

- Ngày 21/01/2015, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 15/QĐ-SGDHCM.
- Ngày 11/03/2015, cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
 - + Loại chứng khoán: Phổ thông
 - + Mã chứng khoán: HAH
 - + Mệnh giá: 10.000 đồng/CP
 - + Số lượng chứng khoán niêm yết hiện tại: 23.196.232 CP

- Tháng 9/2015, Công ty đã tiếp tục đầu tư tàu container thứ ba, tàu mang tên là “HAIAN TIME” và được Công ty tổ chức tiếp nhận tại THAILAND ngày 29 tháng 09 năm 2015. Đây là tàu chuyên dụng chở container được đóng tại Nhật năm 2001, đăng kiểm NK, sức chở 1.032 Teus, trọng tải 18.055 DWT với mớn 9,050m, tốc độ tối đa 21 hải lý/giờ. Tàu đã được đưa vào khai thác chuyến đầu tiên trên tuyến Hồ Chí Minh - Hải Phòng vào ngày 05/10/2015.
- Tháng 11/2015, thành lập công ty con 50,5% vốn - Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (HACT), có GCN ĐKKD và mã số thuế 0201655535.

Năm 2016

- Ngày 10/3 2016, Công ty cổ phần Vận tải và xếp dỡ Hải An tổ chức “Lễ kỷ niệm một năm ngày niêm yết cổ phiếu HAH tại HOSE và khai trương tuyến Liner vào cảng Cái Mép”.
- Ngày 22 tháng 05 năm 2016, Công ty cổ phần Vận tải và xếp dỡ Hải An khai trương Chi Nhánh “Hải An Vũng Tàu” tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Năm 2017

- Ngày 01 tháng 01 năm 2017, HAH chính thức trở thành Tổng đại lý cho hãng tàu SM Line Corporation-Hàn Quốc tại Việt Nam.
- Tháng 3 năm 2017: Chuyến tàu đầu tiên của SM Line cập cảng Việt Nam
- Tháng 5 năm 2017: Công ty đã tiếp tục đầu tư tàu container thứ tư, mang tên “HAIAN BELL” và được Công ty tổ chức tiếp nhận tại BUSAN, HÀN QUỐC ngày 08 tháng 5 năm 2017. Đây là tàu chuyên dụng chở container được đóng tại Đức năm 2003, hiện được phân cấp đăng kiểm GL (Đức), sức chở 1.200 Teus, trọng tải 14.308 DWT, tốc độ tối đa 19 hải lý/giờ.
- Tháng 6 năm 2017: Công ty đã đầu tư thêm tàu container thứ năm, tàu “HAIAN FAIR”. Tàu được Công ty tổ chức tiếp nhận tại RIO DE JANEIRO, BRAZIL ngày 06 tháng 6 năm 2017. Đây là tàu chuyên dụng chở container được đóng tại Đức năm 2007, hiện được phân cấp đăng kiểm ABS (Hoa Kỳ), sức chở 1.706 Teus, trọng tải 18.017 DWT, tốc độ tối đa 21 hải lý/giờ.
- Ngày 21 tháng 9 năm 2017: Ký kết hợp đồng liên doanh với Pantos Holding Incorporation (Hàn Quốc) để thành lập công ty liên doanh đầu tiên với nước ngoài: Công ty TNHH Pan-Hải An (PANHAIAN) với GCN ĐKDN và MST số 0201815115.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh chính**
 - + Xây dựng và cung cấp các dịch vụ cảng biển: Bốc xếp, lưu giữ hàng hóa,
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường biển
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Kinh doanh vận tải đa phương thức.

- + Dịch vụ logistics
- + Dịch vụ đại lý vận tải biển
- **Địa bàn kinh doanh:** Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị của công ty: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng Quản trị; Tổng Giám đốc

- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 7 thành viên, các thành viên HĐQT nhóm họp và bầu Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty theo quy định trong Điều lệ Công ty.

HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT của Công ty bao gồm các thành viên sau:

Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Ủy viên, Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Tạ Mạnh Cường	Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên HĐQT
Ông Phùng Văn Quang	Ủy viên HĐQT - độc lập

- Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông theo quy định trong Điều lệ của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng

Giám đốc. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn. Ban kiểm soát của Công ty bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban
Ông Đỗ Thành Đĩnh	Thành viên
Ông Phùng Đình Phúc	Thành viên

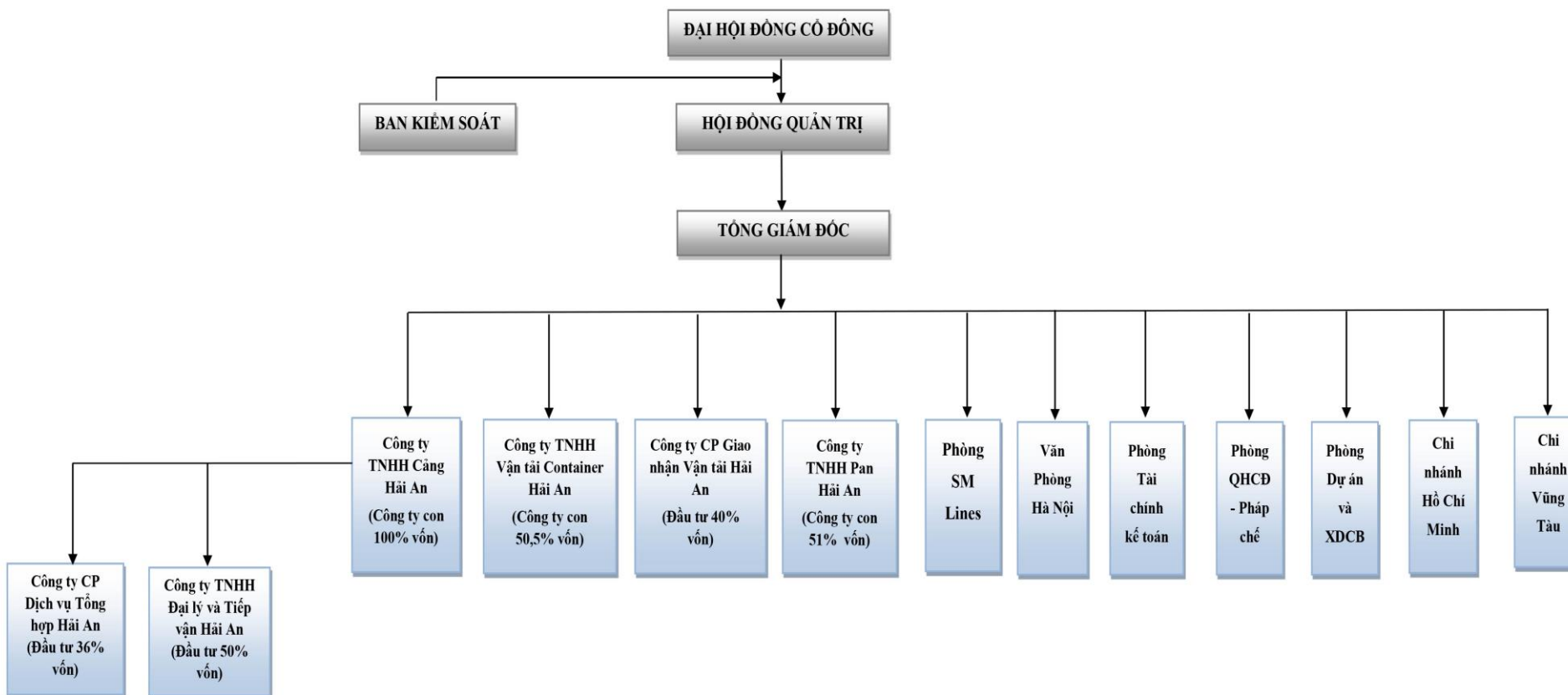
- **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban TGD Công ty bao gồm:

Ông Tạ Mạnh Cường	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



- Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Công ty	Quan hệ	Vốn điều lệ	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2015	Trụ sở
1	Công ty TNHH Cảng Hải An	Công ty con	30.000.000.000 đồng	Khai thác cảng, cung cấp dịch vụ bốc xếp, giao nhận, kho bãi, vận chuyển đường bộ ...	100%	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
2	Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty liên kết của công ty con	25.000.000.000 đồng	- Tổ chức vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, đại lý vận tải đường biển, logistics. - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải....	50%	Tầng 2, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
3	Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An (HAGS)	Công ty liên kết của công ty con	5.000.000.000 đồng	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, bốc xếp hàng hóa, kho bãi và lưu giữ hàng hóa...	36%	Tầng 3, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
4	Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Công ty con	200.000.000.000 đồng	- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa...	50,5%	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

TT	Công ty	Quan hệ	Vốn điều lệ	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2015	Trụ sở
5	Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	Công ty liên kết	3.000.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (bao gồm cho thuê tàu khai thác và thuyền viên) - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa 	40%	Phòng 502 tầng 5, Tòa nhà 133 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
6	Công ty TNHH Pan Hải An	Công ty con	276.000.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ kho bãi, bãi container và lưu giữ hàng hóa - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa và công-ten-nơ bằng đường thủy nội địa 	51%	Tầng 6, tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

5. Định hướng phát triển

Trong vòng 5 năm tới, Công ty định hướng tập trung duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển trên cơ sở hạ tầng hiện có và mở rộng năng lực cho các dịch vụ phụ trợ thông qua việc đầu tư xây dựng thêm bến sà lan, hoàn thiện mặt bằng cho cảng và đầu tư dự án kho bãi tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ và tại Cái Mép. Đối với hoạt động vận tải biển, Công ty khai thác tối đa năng lực vận tải của 5 tàu container đã đầu tư trong các năm 2014, 2015 và 2017, trên tuyến vận tải nội địa Hải Phòng - Hồ Chí Minh - Hải Phòng và tuyến Đông Bắc Á Haiphong - Yantain - Kongkong - Haiphong, hay tuyển hợp tác với Tân Cảng Shipping HPG-HCM-SGP-HCM-HPG theo phương thức mỗi bên góp 01 tàu loại 700 TEU.

Hải Phòng là khu vực cảng năng động của hệ thống cảng Việt Nam. Trong vòng 5 năm tính từ năm 2005, tỷ lệ tăng trưởng bình quân của cảng Hải Phòng (tính theo sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng) năm sau so với năm trước là 27,7%/năm, so với mức tăng trưởng trung bình của ngành là 20%. Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới và trong nước, tốc độ này suy giảm nhưng đã có nhiều dấu hiệu hồi phục tích cực từ năm 2013. Cụ thể, tổng sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Hải Phòng đạt 3.470.142 TEU năm 2014, tăng 11,3% so với năm 2013. Dựa trên nhu cầu và tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu trong thời gian tới, triển vọng phát triển của ngành cảng được đánh giá còn nhiều tiềm năng, dự kiến sẽ nâng năng lực bốc xếp lên gấp đôi vào năm 2015 và gấp năm lần vào năm 2020 lên mức 900-1.100 triệu tấn/năm.

Với đặc điểm địa lý có đường bờ biển trải dài từ Bắc vào Nam tạo thành thế mạnh của vận tải đường thủy, khả năng lưu thông hàng hóa trên trục đường vận tải ven biển Việt Nam là rất lớn. Đây chính là cơ hội cho Hải An phát triển mạng vận tải thủy khi từ đầu tháng 7 năm 2014, Bộ Giao thông Vận tải chính thức siết việc kiểm tra xe quá tải theo Đề án Tổng thể kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ theo Quyết định số 1526/QĐ-BGTVT ngày 05/06/2013.

Trên cơ sở những phân tích và nhận định trên đây, định hướng và chiến lược kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với chiến lược phát triển chung của ngành cảng biển - vận tải, với chính sách của Nhà nước và xu thế chung của ngành cảng biển - vận tải - logistic trên thế giới.

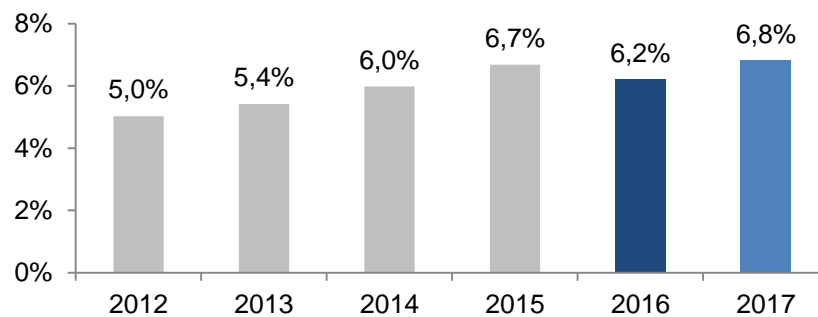
6. Các nhân tố rủi ro

6.1 Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thế giới do Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải và khai thác cảng.

a) Tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2017 của Việt Nam vượt dự báo, tăng 6,81% so với năm 2016 và cũng là mức tăng trưởng mạnh nhất trong vòng 6 năm qua, tính từ năm 2011-2016. Giai đoạn 2015 - 2017, Việt Nam đã thực hiện đúng các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan. Sự vững mạnh của nền kinh tế Việt Nam và ảnh hưởng tích cực của các hiệp định thương mại là cơ sở quan trọng để các chuyên gia kinh tế thống nhất quan điểm và đặt ra mục tiêu tăng trưởng 6,5 - 6,7% trong năm 2018.

Tăng trưởng GDP hằng năm của Việt Nam giai đoạn 2012 – 2017


Nguồn: Tổng cục Thống kê

Là một Công ty hoạt động trong ngành dịch vụ cảng biển và vận tải hàng hóa, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một chỉ báo quan trọng không những phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để Công ty dự báo các chiến lược phát triển trung và dài hạn.

b) Lạm phát

Lạm phát ở Việt Nam trong những năm gần đây có diễn biến phức tạp và biến động với biên độ khá lớn tạo ra những biến động bất thường về giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Giai đoạn năm 2012 - 2016, Chính phủ đã thực hiện nhiều giải pháp tích cực để kiềm chế lạm phát, ngoài ra giá xăng dầu quốc tế giảm sâu và nguồn cung hàng hóa nội địa dồi dào nên chỉ số giá tiêu dùng giảm dần theo từng năm, cụ thể ở mức 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013, 1,84% năm 2014, 0,6% năm 2015 và 2,66% năm 2016.

Mức tăng CPI tháng 12 năm 2017 là tăng 0.21% so với tháng 11 và tăng 2.6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính đến hết tháng 12, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2017 tăng 3.53% so với bình quân năm 2016, dưới mục tiêu quốc hội đề ra. CPI bình quân năm 2017 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- + Các địa phương điều chỉnh giá dịch vụ y tế, dịch vụ khám chữa bệnh làm cho CPI tháng 12/2017 tăng khoảng 1.35% YoY; CPI bình quân năm 2017 tăng 2.04% so với năm 2016.
- + Thực hiện lộ trình tăng học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP làm chỉ số CPI tháng 12/2017 tăng 0.41% so với cuối năm 2016, CPI bình quân năm 2017 tăng khoảng 0.5% so với năm 2016.
- + Việc tăng lương tối thiểu từ ngày 1/7/2017 làm giá bình quân một số loại dịch vụ như sửa chữa đồ dùng gia đình, bảo dưỡng nhà ở, dịch vụ điện, nước, dịch vụ thuê người giúp việc gia đình năm 2017 tăng từ 3%-8% so với năm 2016.
- + Ngoài ra còn một số yếu tố về thị trường, nhu cầu du lịch tăng, một số địa phương bị ảnh hưởng thiên tai, thời tiết bất lợi cũng làm CPI năm nay tăng so với năm 2016.

Đối với doanh nghiệp dịch vụ cảng và vận tải như Hải An, chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua chi phí đầu vào, đặc biệt là giá xăng dầu và giá nhân công. Bên cạnh đó, tình hình lạm phát cũng ảnh hưởng đến khối doanh nghiệp sản xuất hàng xuất nhập khẩu - những khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Để giảm thiểu ảnh hưởng của lạm phát đến hoạt động, Công ty luôn chủ động tăng cường các hoạt động kiểm soát định mức chi phí và quản lý biến động giá cả đầu vào.

c) Lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Trong năm 2017, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay ổn định. Áp lực tăng lãi suất huy động và cho vay chủ yếu xuất hiện hồi đầu năm. Tuy nhiên có thể thấy các mức điều chỉnh lãi suất huy động và cho vay của các ngân hàng trong giai đoạn này không quá lớn mức điều chỉnh nhỏ mỗi lần chỉ quanh 10 điểm cơ bản và không tạo ra các đợt chạy đua lãi suất.

NHNN có định hướng và chính sách xuyên suốt nhằm đảm bảo mục tiêu mặt bằng lãi suất ổn định ngay khi lãi suất huy động chịu áp lực tăng. Cụ thể, (1) yêu cầu rà soát với các TCTD khi đầu năm một số TCTD phát hành Chứng chỉ tiền gửi với lãi suất cao hay; (2) Ra tín hiệu chính sách rõ ràng với quyết định hạ lãi suất điều hành vào tháng 7 hay (3) đưa ra dự thảo sửa đổi Thông tư 06 giãn tiến độ thực hiện Thông tư 36 sửa đổi giúp áp lực huy động hạ nhiệt đáng kể.

Kết thúc tháng 11, mặt bằng lãi suất cho vay khá ổn định, phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-6,5%/năm đối với ngắn hạn và 9%-10,5%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với

nhóm khách hàng tốt, tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch, lãi suất cho vay các kỳ hạn ngắn từ 4%-5%/năm. Đối với lãi suất huy động, tính đến cuối tháng 11, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4,8% - 5,5%/năm, từ 6 tháng đến dưới 12 tháng trong khoảng 5,5% - 7%/năm, từ 12 tháng trở lên trong khoảng 6,5% - 8%/năm..

d) Tỷ giá hối đoái

Mặc dù có những biến động nhất định vào thời điểm đầu năm nhưng 2017 được xem là năm thị trường ngoại tệ cũng như tỷ giá duy trì mức ổn định. Cụ thể, cuối tháng 11, tỷ giá bán tại nhiều NHTM chỉ tăng khoảng 1,24% và phổ biến vào khoảng 22.750 – 22.760 VND/USD duy trì mặt bằng giá ổn định trong vòng 6 tháng cuối năm. Điều này phần nào được hỗ trợ nhờ các diễn biến tích cực trên thị trường thế giới. Cụ thể, bất chấp lộ trình tăng lãi suất của FED, việc USD giảm giá mạnh so với các đồng tiền chủ chốt khác được xem là yếu tố tích cực đối với sự ổn định của thị trường ngoại tệ. Thậm chí, nếu so với mặt bằng chung của các đồng tiền trong khu vực, sức mạnh tương đối của VND có sự cải thiện trong năm 2017.

Mặc dù vậy, cũng cần nhìn nhận vai trò lớn của cơ quan điều hành trong việc duy trì và bình ổn thị trường. NHNN đã có một năm điều hành thành công. Cụ thể, (1) khi tỷ giá có dấu hiệu căng thẳng vào đầu năm, NHNN đã tiến hành tăng dần tỷ giá trung tâm nhằm tránh những biến động giật cục cũng như dần loại bỏ tâm lý đầu cơ trên thị trường. (2) Kèm theo đó, NHNN cũng đã có động thái nâng tỷ giá mua ngoại tệ giao dịch với các NHTM nhằm nâng cao khả năng mua vào ngoại tệ khi nhận thấy nguồn cung tiềm tàng từ các NH này. Chính sách xuyên suốt trên đã mang lại thành quả khi lượng dự trữ ngoại hối tăng lên mức cao kỷ lục 46 tỷ USD trong tháng 11, thanh khoản thị trường không quá dư thừa khi động thái mua được tiến hành dần dần.

Nguồn cung ngoại tệ dồi dào trong năm 2017 được đánh giá là yếu tố chính quan trọng hỗ trợ cho sự ổn định của tỷ giá và thị trường ngoại hối. Cụ thể, (1) thặng dư thương mại 11 tháng đầu năm ước đạt 2,8 tỷ USD; (2) vốn FDI giải ngân duy trì xu hướng tăng, đạt 16 tỷ USD (+11,1% yoy); (3) dòng vốn đầu tư gián tiếp từ các nhà đầu tư ngoại với số liệu tăng trưởng trong năm 2017 ước tính lên tới 50%. (4) dòng vốn tìm đến Việt Nam như một điểm sáng để đầu tư và tìm kiếm cơ hội với lợi thế về sự ổn định chính trị và kinh tế.

Tuy nhiên do đặc thù của công ty, nguồn nguyên vật liệu có sẵn trong nước mà không phải nhập khẩu nên tác động của biến động tỷ giá lên nguồn nguyên liệu đầu vào là không có. Mặc dù vậy, Công ty hiện đang vay ngoại tệ để đầu tư mua sắm tài sản cố định.

6.2 Rủi ro về pháp luật

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ và còn nhiều quy định chồng chéo. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

6.3 Rủi ro đặc thù ngành

a) Rủi ro ngành

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu giữa Việt Nam và các nước khác bao gồm chính sách thuế, phí và chính sách kiểm dịch, an toàn vệ sinh và kiểm tra các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, chính sách quản lý đặc thù đối với mỗi loại hàng hóa trong từng thời kỳ... Số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan cho thấy năm 2017, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt hơn 410 tỷ USD, tương ứng tăng gần 70 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước. Trong thời gian qua, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của chính sách biên mậu với Trung Quốc, là thị trường xuất nhập khẩu chủ chốt của Việt Nam. Việc nới lỏng hoặc thắt chặt chính sách kiểm soát hoạt động tạm nhập tái xuất của Chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ Trung Quốc trong mỗi giai đoạn ảnh hưởng không nhỏ đến lượng hàng thông quan qua cảng và doanh thu từ dịch vụ container lạnh. Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát và cập nhật các thông tin chính sách mới để có thể ứng phó trong mọi tình huống.

b) Rủi ro giá nhiên liệu

Do hoạt động ngành giao thông vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tăng giảm giá nhiên liệu. Tuy nhiên do xăng dầu phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình thế giới, Công ty chỉ có thể điều chỉnh giá dịch vụ một cách tương ứng và phù hợp với thị trường.

c) Rủi ro cạnh tranh

Ngày 14/04/2013, dự án xây dựng cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng - Lạch Huyện chính thức được khởi công xây dựng. Đây là dự án nằm trong danh mục các dự án kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, thiết yếu giai đoạn đến năm 2020, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 412/QĐ-TTg ngày 11/4/2007. Với mục tiêu phát triển cảng Hải Phòng tại khu bến Lạch Huyện để có thể tiếp nhận cỡ tàu tới 100.000 DWT (tàu container 8.000 TEU), dự án dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 05 năm 2018. Sau khi cảng Lạch Huyện được đưa vào khai thác sẽ tạo ra sức ép cạnh tranh đối với hệ thống các cảng khu vực Đình Vũ, Bạch Đằng, Sông Cấm, Sông Tranh nói chung và đối với cảng Hải An nói riêng.

Ngoài ra Công ty đang phải đối mặt với tình trạng cạnh tranh về giá giữa các cảng trong khu vực Hải Phòng. Các doanh nghiệp cùng ngành sẵn sàng giảm 20% giá hoặc chấp nhận lỗ để thu hút khách hàng.

Đây chính là những thách thức lớn và rủi ro trong cạnh tranh đối với cảng Hải An trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên Ban lãnh đạo doanh nghiệp đã thấy rõ các thách thức này và đã chủ động chuẩn bị kế hoạch đầu tư tàu container và tổ chức tuyến vận tải container nội địa từ cuối năm 2013 nhằm đảm bảo công việc cho cảng Hải An. Với việc phát triển tuyến vận chuyển container nội địa và hợp tác với các hãng vận tải container nước ngoài duy trì các tuyến vận chuyển container ngắn (Feeder) nhằm đảm bảo “đầu vào” cho cảng, chắc chắn hiệu quả kinh doanh của Công ty sẽ được đảm bảo. Bên cạnh việc duy trì và phát triển dịch vụ vận tải container Công ty đã thành lập liên doanh với đối tác Hàn Quốc để đầu tư xây dựng và kinh doanh một Depot tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ nhằm cung cấp các dịch vụ lưu container rỗng, lưu kho hàng hóa, thu gom và phân phối hàng lẻ, bảo dưỡng sửa chữa container... nhằm khép kín qui trình cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng và hãng tàu với giá cả cạnh tranh. Trong năm 2018 và các năm sau Công ty sẽ tiếp tục đầu tư hệ thống kho bãi tại Vũng Tàu, nhờ vậy kể từ năm 2019-2020 Công ty có thể hoàn chỉnh chuỗi Logistics của mình bao gồm Vận tải container, Khai thác cảng container và Cung cấp dịch vụ thu gom (Consolidation), phân phối (Distribution) và thông quan (Custom Clearance) cho hàng hóa vận chuyển bằng container tại hai khu vực chính của đất nước là Hải Phòng-Hà Nội và Vũng tàu-Hồ Chí Minh.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Về hoạt động cảng biển

Sản lượng thông qua Cảng trong năm 2017 vẫn ổn định và tăng trưởng. Từ giữa tháng 03/2017, SML đã đưa 01 chuyến tàu vào Hải Phòng (sử dụng Cảng Hải An). Từ giữa tháng 5/2017, Hải An đưa tàu HAIAN BELL vào khai thác tuyến HPG-CM-HCM, như vậy Cảng thường xuyên có từ 6-7 chuyến/tuần, đặc biệt cơ cấu hàng hóa XNK tăng lên sau khi có thêm tàu của SML và sản lượng hàng chuyển tải tuyến Hải Phòng - Cái Mép của các MLO' tăng lên. Tuy nhiên sau khi áp dụng giá bốc xếp tối thiểu theo Quy định của Nhà nước từ ngày 01/7/2017, hãng tàu RCL đề nghị giữ nguyên đơn giá đã ký, mặc dù phía Hải An đã áp dụng giảm 10%, nhưng RCL vẫn đề nghị giảm tiếp. Sau khi không có thống nhất giữa các bên, ngày 14/7/2017 phía RCL đã chuyển tàu sang Tân cảng 128 khai thác. Cảng vẫn duy trì hoạt động ổn định, năng suất bốc xếp đạt bình quân khoảng 60 move/h, đáp ứng được tiến độ giải phóng tàu.

Đơn vị: TEU

	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ
Tổng sản lượng khai thác cảng	360.000	381.987	106,1%
- Bốc xếp hàng xuất nhập khẩu	178.400	175.374	98,3%
- Bốc xếp hàng nội địa	181.600	206.613	113,8%

1.2. Về hoạt động vận tải

Tuyến vận tải nội địa thường xuyên có 22-24 chuyến tàu và xu hướng tiếp tục tăng thêm trong thời gian tới. Công ty tiếp tục duy trì khai thác tuyến nội địa 03 chuyến/tuần (trong đó có 02 chuyến vào Cái Mép).

Sản lượng hàng hóa tuyến nội địa vẫn duy trì ổn định (mặc dù giá cước chiều HCM - HPG có xu hướng giảm), đặc biệt là sản lượng hàng khu vực Cái Mép tăng trưởng ổn định (kể cả hàng nội địa và hàng chuyển tải của các MLO), bình quân đạt 1.000 - 1.500 teus/tuần. Công ty đã ký Hợp đồng vận chuyển cho hầu hết các khách hàng lớn tại khu vực Cái Mép như: Đạm Phú Mỹ, Nhựa Phú Mỹ, TPC VINA, Phân bón Ba Con Cò, TAICEIRA,...

Tháng 07/2017, Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác toàn diện với Tân Cảng Sài Gòn và đã cùng với Tân Cảng Shipping mở tuyến mới từ HPG-HCM-SGP-HCM-HPG theo phương thức mỗi bên góp 01 tàu loại 700 teus, hiện nay tuyến này đã bước đầu đi vào hoạt động ổn định, đây là tiền đề mở ra các phương thức hợp tác kinh doanh tiếp theo.

	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ
Tổng sản lượng khai thác tàu	164.000	176.721	107,8%

2. Tổ chức nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Tạ Mạnh Cường	Tổng Giám đốc	
2	Vũ Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	
3	Phạm Thị Hồng Nhung	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	
4	Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	

2.2 Sơ yếu lí lịch Ban Điều hành**- Ông Tạ Mạnh Cường**

Họ và tên: Tạ Mạnh Cường
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 30/01/1965
Nơi sinh: Hải Phòng
CMND: 031600536 Ngày cấp 26/06/2006, Nơi cấp: Công An Tp.Hải Phòng
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 22/67 Tô Hiệu, Trại Cau Lê Chân Hải Phòng
Số điện thoại công ty: 02253 766561
Số điện thoại di động: 0903415105
Địa chỉ email: Cuong.tm@haiants.vn
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1988 - 2000: Xí nghiệp giày dép số 5 Hải Phòng
 - 2001 - 2007: Phó GD Công ty dịch vụ kỹ thuật Hàng hải
 - 2007 - 2010: GD Công ty DVKT Hàng hải
 - 2010 - ngày 16/10/2014: Phó TGD Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An kiêm GD Cảng Hải An - Hải Phòng
 - 2011 - nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An
 - 16/10/2014 - nay: TGD Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An
- Cá nhân sở hữu: 98.052 cổ phần, chiếm 0,28% vốn điều lệ

- Ông Vũ Thanh Hải

Họ và tên: Vũ Thanh Hải
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 12/09/1973
Nơi sinh: Thái Bình
CMND: 024100797, nơi cấp: Công An Tp. Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Số 68 Bis Huỳnh Mẫn Đạt, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại công ty: 024 39876556

Số điện thoại di động: 0913239196
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điều khiển tàu biển
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 1995 - 2001: Cán bộ thị trường, Đại diện trường Chi nhánh Singapore Công ty LD Gemartrans
 - 3/2001 - 4/2002: Phó phòng Khai thác – Ban Quản lý tàu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
 - 5/2002 - 2009: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức
 - 2009 - 09/2014: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức; Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty liên doanh “K” Line Logistics (Việt Nam) Ltd.
 - 10/2014 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức ; Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty liên doanh “K” Line Logistics (Việt Nam) Ltd;
 - Tháng 11/2013 - nay: ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An
 - Ngày 16/10/2014 - nay: được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An
 - Ngày 13/11/2015 - 5/10/2017: Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Container Hải An, thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Container Hải An
 - Ngày 5/10/2017 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Vận tải Container Hải An
- Cá nhân sở hữu: 3.750 cổ phần, chiếm 0,0043% vốn điều lệ

- **Bà Phạm Thị Hồng Nhung**

Họ và tên: Phạm Thị Hồng Nhung
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 03/09/1975
Nơi sinh: Hải Phòng
CMND 030947413, ngày cấp 12/10/2009 nơi cấp: Sở Công an Hải Phòng
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 68 Lô 27 Lê Hồng Phong, P.Đông Khê, Q.Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Số điện thoại công ty: 024.39876556
Số điện thoại di động: 0912236696
Địa chỉ email: Nhung.pth@haiants.vn
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán doanh nghiệp.

Quá trình công tác:

- Từ 7/1997 đến 12/1998: Nhân viên Ban tổ chức lao động tiền lương Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng
- Từ tháng 1/1999 đến 7/2002: Nhân viên Ban kế toán Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng nay là Công ty CP thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.
- Từ tháng 8/2002 đến 7/2004: Phó phòng, phụ trách Phòng kế toán Công ty CP thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng
- Tháng 8/2004 đến tháng 2/2011: KTT, Trưởng phòng tài chính kế toán Công ty CP thương mại dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng.
- Từ 05/2011 đến nay: KTT Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An.
- Ngày 13/11/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH Vận tải Container Hải An
- Ngày 5/10/2017 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An

Cá nhân sở hữu: 4.500 cổ phần chiếm 0,013% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

Họ và tên:	Nguyễn Ngọc Tuấn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/11/1974
Nơi sinh:	Hà Nam
CMND	031782761 do Công an TP. Hải Phòng cấp ngày 19 tháng 6 năm 2009
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 153C Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
Số điện thoại công ty:	024.39876556
Số điện thoại di động	0912569414
Địa chỉ email:	Tuan.nn@haiants.vn
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điều khiển tàu biển Cử nhân kinh tế đối ngoại
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">- Từ đầu năm 1999 đến năm 2004: thuyền viên thuộc Công ty Cổ phần Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế.- Từ năm 2004 đến năm 2008: Trưởng phòng Khai thác thuộc Chi nhánh Hải Phòng

- Công ty CP Hàng Hải Hà Nội
- Từ năm 2009 đến hết năm 2010: Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng - Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức
- Từ năm 2011 đến tháng 10 năm 2017: Giám đốc Công ty TNHH Cảng Hải An
- Từ tháng 10/2015 đến tháng 10/2017: Phó Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Container Hải An
- Từ tháng 10/2017 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Container Hải An
- Từ tháng 10/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải và Xếp dỡ Hải An

Cá nhân sở hữu 3.750 cổ phần chiếm 0,01% vốn điều lệ

2.3 Số lượng cán bộ và chính sách người lao động

- Cơ cấu và số lượng cán bộ, nhân viên (bao gồm các công ty thành viên)

Chỉ tiêu	Số lượng lao động
Tổng số lao động	338
Phân theo giới tính	
- Nam	247
- Nữ	91
Phân theo trình độ học vấn	
- Trình độ đại học trở lên	181
- Trình độ cao đẳng chuyên nghiệp	33
- Trình độ trung cấp chuyên nghiệp	89
- Lao động phổ thông	35
Phân theo phân công lao động	
- Viên chức quản lý chuyên trách	55
- Viên chức quản lý không chuyên trách	0
- Lao động trực tiếp	283

- Chính sách đối với người lao động

Công ty luôn thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết với người lao động đã được quy định trong thỏa ước lao động và hợp đồng lao động. Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động, được đảm bảo về việc làm, được trả lương theo năng lực và thỏa thuận hợp đồng.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

- Duy tu sửa chữa mặt bãi và một số hạng mục phụ trợ khác.

- Hoàn thành công tác thi công hệ thống góikê bê tông toàn bộ bãi đảm bảo an toàn hàng hóa lưu giữ trong Cảng trong thời gian mưa to.
- Hoàn thành gói nạo vét khu vực trước bến đảm bảo độ sâu -8.9m (theo thông báo của TCT ĐATHH phía Bắc) và đã hoàn thành thủ tục xin mở vũng xoay trước bến của Cảng Hải An có chiều rộng đến 230m.
- HACT đã đầu tư mua 02 tàu HAIAN BELL (loại 1.200 Teus) và HAIAN FAIR (loại 1.688 Teus).
- Ngày 21/9/2017, Công ty đã ký Hợp đồng liên doanh với Tập đoàn PANTOS HOLDING của Hàn Quốc để thành lập Cty LD TNHH PANHAIAN thực hiện Dự án “Trung tâm Logistics PANTOS-HAIAN” trên khu đất 15,4 ha thuộc KCN Nam Đình Vũ. Hiện dự án đang triển khai và dự kiến cuối năm 2018 sẽ đưa vào khai thác Giai đoạn 1.
- Góp vốn thành lập HAFC.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty TNHH Cảng Hải An (HAP)

Công ty TNHH Cảng Hải An là công ty có 100% vốn của Công ty Mẹ, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ liên quan đến cảng biển bao gồm: xếp dỡ hàng hóa và container, dịch vụ kho CFS và kho ngoại quan, dịch vụ Depot, dịch vụ lưu container lạnh, vận chuyển hàng hóa thủy nội địa, dịch vụ Logistics...

Tổng sản lượng xếp dỡ 381.987 TEU, doanh thu năm 2017 đạt 204,136 tỷ đồng, tăng 43,31% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế năm 2017 đạt 11,271 tỷ đồng, tăng 200% so với cùng kỳ năm trước.

- Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An (HAAL)

Công ty đồng thời vừa làm đại lý cho hãng tàu Penexline (Singapore), vừa phát triển kinh doanh vận tải biển nội địa và dịch vụ logistic, đã từng bước nâng cấp và hoàn chỉnh bộ máy tổ chức, khẳng định chất lượng dịch vụ trên thị trường vận tải, tạo uy tín và được khách hàng đánh giá cao.

Tổng doanh thu đạt 75,405 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 11,944 tỷ đồng.

- Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An (HAGS)

Công ty từng bước khẳng định mục tiêu hoạt động, ngoài cung cấp các dịch vụ bốc xếp, vệ sinh sửa chữa container và vận tải cho Cảng, Công ty còn tham gia cung cấp dịch vụ vận tải cho các công ty liên kết, tăng thêm việc làm cho người lao động.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

- + Doanh thu: 25,62 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận sau thuế: 1,8 tỷ đồng.

- **Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (HACT)**

Thành lập từ tháng 11/2015, hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển, Công ty dần dần hoàn thiện, kiện toàn bộ máy quản lý, khai thác đội tàu và quản lý kỹ thuật đội tàu, duy trì và tăng cường công tác quản lý kỹ thuật thường xuyên đảm bảo tình trạng tàu hoạt động bình thường đáp ứng yêu cầu khai thác.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

- + Doanh thu: 268,59 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận sau thuế: 10,6 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính
4.1 Tình hình tài chính
Đơn vị: 1.000 VND

TT	Chỉ tiêu <i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
		Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	927.513	791.478	-14,67%	966.320	1.309.071	+35,47%
2	Doanh thu thuần	417.853	451.543	+8,06%	487.582	777.930	+59,55%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	149.382	153.477	+2,74%	147.661	172.267	+16,66%
4	Lợi nhuận khác	979	591	-39,63%	1.002	327	-67,37%
5	Lợi nhuận trước thuế	150.361	154.068	+2,47%	148.663	172.595	+16,10%
6	Lợi nhuận sau thuế	135.557	137.894	+1,72%	133.831	152.573	+14,00%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	70%	20%	-71,43%	70%	20%	-71,43%

- Các chỉ tiêu khác: Không có

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ		BCTC Hợp nhất		Ghi chú
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,65	1,81	1,73	1,31	
1	+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,59	1,79	1,59	1,17	
	2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	0,40	0,19	0,41	0,36	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	0,67	0,23	0,68	0,57	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
	+ Vòng quay hàng tồn kho (lần) <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	26	47	12	17	
3	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	0,46	0,53	0,52	0,68	

TT	Các chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ		BCTC Hợp nhất		Ghi chú
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>					
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	32,44	30,54	27,45	19,61	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	25,51	22,98	24,45	21,63	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	15,01	16,04	14,18	13,41	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	35,75	33,99	30,28	22,14	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại ngày 31/12/2017)
5.1 Cổ phần

Số lượng cổ phiếu của Công ty không thay đổi và là 34.507.818 cổ phiếu.

Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): Toàn bộ số cổ phiếu của Công ty (34.507.818 cổ phiếu) là cổ phiếu thường.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 33.934.765 cổ phiếu.

Công ty thực hiện việc mua lại cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ từ ngày 06/12/2016 đến 05/01/2017 do đó phát sinh số liệu khác nhau về số lượng cổ phiếu đang lưu hành và cổ phiếu quỹ tại nhiều thời điểm trong năm.

5.2 Cơ cấu cổ đông (tại ngày 15/11/2017)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
Cổ đông trong nước				
1	Tổ chức	16.610.493	48,14%	26
2	Cá nhân	7.424.522	21,52%	682
Cổ đông nước ngoài				
3	Tổ chức	9.362.300	27,13%	17
4	Cá nhân	537.450	1,56%	24
	Cổ phiếu quỹ	573.053	1,66%	-
	Tổng cộng	34.507.818	100%	749

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời điểm tăng vốn	Vốn đăng ký và thực góp (VND)	Giá trị tăng vốn thực góp (VND)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
16/05/2017	345.078.180.000	113.115.860.000	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu	- Công văn 2056/UBCK-QLCB ngày 18/04/2017 về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức - Công văn 3499/UBCK-QLCB ngày 01/06/2017 về kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ (chốt tại ngày 31/12/2017)

- Thời gian : Từ ngày 01/01/2017 đến 05/01/2017
- Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi : 456.103 cổ phiếu

- giao dịch
- Số lượng cổ phiếu mua lại tính : 116.950 cổ phiếu
đến ngày 05/01/2017
 - Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày : 573.053 cổ phiếu
31/12/2017
 - Giá giao dịch trung bình tính : 38.600 đồng/cổ phiếu
đến ngày 31/12/2017
 - Phương thức giao dịch : khớp lệnh và thỏa thuận
 - Nguồn vốn : thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển theo báo cáo tài chính công ty mẹ đã được soát xét 6 tháng đầu năm 2016
 - Công ty chứng khoán được chỉ : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
định làm đại lý thực hiện giao (SSI)
dịch mua lại cổ phiếu

5.5 Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc

1. Kinh doanh

1.1 Về hoạt động cảng biển

- Sản lượng thông qua Cảng trong năm 2017 vẫn ổn định và tăng trưởng.
- Từ giữa tháng 03/2017, SML đã đưa 01 chuyến tàu vào Hải Phòng (sử dụng Cảng Hải An).
- Từ giữa tháng 5/2017, Hải An đưa tàu HAIAN BELL vào khai thác tuyến HPG-CM-HCM, như vậy Cảng thường xuyên có từ 6-7 chuyến/tuần, đặc biệt cơ cấu hàng hóa XNK tăng lên sau khi có thêm tàu của SML và sản lượng hàng chuyển tải tuyến Hải Phòng - Cái Mép của các MLO' tăng lên.
- Tuy nhiên sau khi áp dụng giá bốc xếp tối thiểu theo Quy định của Nhà nước từ ngày 01/7/2017, hãng tàu RCL đề nghị giữ nguyên đơn giá đã ký, mặc dù phía Hải An đã áp dụng giảm 10%, nhưng RCL vẫn đề nghị giảm tiếp. Sau khi không có thống nhất giữa các bên, ngày 14/7/2017 phía RCL đã chuyển tàu sang Tân cảng 128 khai thác.
- Cảng vẫn duy trì hoạt động ổn định, năng suất bốc xếp đạt bình quân khoảng 60 move/h, đáp ứng được tiến độ giải phóng tàu.

1.2 Về hoạt động vận tải:

- Tuyến vận tải nội địa thường xuyên có 22-24 chuyến tàu và xu hướng tiếp tục tăng thêm trong thời gian tới. Công ty tiếp tục duy trì khai thác tuyến nội địa 03 chuyến/tuần (trong đó có 02 chuyến vào Cái Mép).

- Sản lượng hàng hóa tuyến nội địa vẫn duy trì ổn định (mặc dù giá cước chiều HCM - HPG có xu hướng giảm), đặc biệt là sản lượng hàng khu vực Cái Mép tăng trưởng ổn định (kể cả hàng nội địa và hàng chuyên tải của các MLO), bình quân đạt 1.000 - 1.500 teus/tuần. Công ty đã ký Hợp đồng vận chuyển cho hầu hết các khách hàng lớn tại khu vực Cái Mép như: Đạm Phú Mỹ, Nhựa Phú Mỹ, TPC VINA, Phân bón Ba Con Cò, TAICEIRA,...
- Tháng 07/2017, Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác toàn diện với Tân Cảng Sài Gòn và đã cùng với Tân Cảng Shipping mở tuyến mới từ HPG-HCM-SGP-HCM-HPG theo phương thức mỗi bên góp 01 tàu loại 700 teus, hiện nay tuyến này đã bước đầu đi vào hoạt động ổn định, đây là tiền đề mở ra các phương thức hợp tác kinh doanh tiếp theo.
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu		Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ %	
1		2	3	4	5	
Sản lượng	Khai thác Cảng	TEU	360.000	381.987	106,11	
	Vận tải		164.000	176.721	107,76	
Doanh thu	Khai thác Cảng	Tr.VND	304.000	356.550	117,29	
	Vận tải		323.370	235.064	72,7	
	HACT		23.900	269.138	1126,1	
	PANHAIAN			159		
	Loại trừ nội bộ cảng - tàu			(30.000)	(64.870)	
Chi phí	Khai thác Cảng	Tr.VND	188.000	231.273	123,02	
	Vận tải		281.500	205.079	72,85	
	HACT		20.200	255.884	1266,75	
	PANHAIAN			44		
	Loại trừ nội bộ cảng - tàu			(30.000)	(64.870)	
Lãi, lỗ KDCB	Khai thác Cảng	Tr.VND	116.000	125.277	108,00	
	Vận tải		41.870	29.985	71,61	
	HACT		3.700	13.254	358,21	
	PANHAIAN			115		
LNST		Tr.VND	150.000	147.270	98,18	

2. Xây dựng cơ bản và đầu tư

- Duy tu sửa chữa mặt bãi và một số hạng mục phụ trợ khác.
- Hoàn thành công tác thi công hệ thống góikê bê tông toàn bộ Bãi đảm bảo an toàn hàng hóa lưu giữ trong Cảng trong thời gian mưa to.
- Hoàn thành góinạovét khu vực trước bến đảm bảo độ sâu -8.9m (theo thông báo của TCT BĐATHH phía Bắc) và đã hoàn thành thủ tục xin mở vũng xoay trước bến của Cảng Hải An có chiều rộng đến 230m.
- HACT đã đầu tư mua 02 tàu HAIAN BELL (loại 1.200 Teus) và HAIAN FAIR (loại 1.688 Teus).
- Ngày 21/9/2017, Công ty đã ký Hợp đồng liên doanh với Tập đoàn PANTOS HOLDING của Hàn Quốc để thành lập Cty LD TNHH PANHAIAN thực hiện Dự án “Trung tâm Logistics PANTOS-HAIAN” trên khu đất 15,4 ha thuộc KCN Nam Đình Vũ. Hiện dự án đang triển khai và dự kiến cuối năm 2018 sẽ đưa vào khai thác Giai đoạn 1.
- Đầu tư mua 02 xe ô tô 05 chỗ MAZDA CX-5 cho CN TP.HCM và VP Hà Nội.
- Góp vốn thành lập HAFC.

3. Công tác quản lý

- Tổ chức tuyển dụng thêm cán bộ cho chi nhánh TP. HCM. Bà Rịa - Vũng Tàu và các Công ty thành viên.
- Hoàn thành công tác kiểm toán năm 2017.
- Hoàn thành việc chuyển giao tài sản từ HATS sang cho HACT.
- Tháng 02/2017, thành lập Phòng SM Line Việt Nam để làm chức năng đại lý cho hãng tàu SM Line, hiện nay Công ty vẫn tiếp tục bổ xung nhân lực và ổn định cho hoạt động của Phòng này ở cả ba khu vực TP. HCM, Hà Nội và Hải Phòng.
- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Hệ thống phần mềm BRAVO nhằm đáp ứng và tăng hiệu quả quản lý cũng như chất lượng phục vụ khách hàng.
- Hoàn thành công tác quyết toán thuế đến hết năm 2016 với cả Cảng và Công ty Mẹ (HATS).

4. Tình hình tài chính
4.1 Tình hình tài sản

	Chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ		BCTC Hợp nhất	
		31/12/2016	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2017
I	Tài sản ngắn hạn	284.745.440.784	229.122.995.157	333.300.607.112	367.329.516.653
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	189.378.258.842	114.378.534.552	221.639.040.386	167.334.700.107
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	83.723.158.886	109.948.803.865	81.364.891.565	128.021.600.809
4	Hàng tồn kho	9.716.231.820	2.693.495.269	26.902.780.226	38.846.510.867
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.927.791.236	2.102.161.471	3.393.894.935	33.126.704.870
II	Tài sản dài hạn	642.768.044.420	562.354.628.222	633.019.052.530	941.741.758.570
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.864.571.143	91.682.721.143	3.352.571.143	3.360.721.143
2	Tài sản cố định	536.553.061.886	261.957.896.552	543.842.974.919	753.287.413.797
3	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	23.161.978.675	5.125.141.591	23.161.978.675	12.525.951.591
5	Đầu tư tài chính dài hạn	48.805.386.500	200.456.746.500	29.319.448.262	38.734.523.423
6	Tài sản dài hạn khác	32.383.046.216	2.952.122.436	33.342.079.531	133.833.148.616
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	927.513.485.204	791.477.623.379	966.319.659.642	1.309.071.275.223

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8-20
Máy móc và thiết bị	5-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5-8
Tài sản cố định khác	5

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 35 năm.
- Chương trình phần mềm: Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

4.2 Tình hình nợ phải trả

	Chỉ tiêu	BCTC Công ty Mẹ		BCTC Hợp nhất	
		31/12/2016	31/12/2017	31/12/2016	31/12/2017
I	Nợ ngắn hạn	172.926.466.529	126.800.045.508	192.415.371.419	279.771.297.639
1	Phải trả người bán ngắn hạn	50.226.199.820	19.802.727.600	57.657.888.039	92.705.820.588
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	604.561.465	662.466.694	632.941.465	733.044.194
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15.992.965.327	8.156.462.657	16.300.820.733	12.629.303.627
4	Phải trả người lao động	3.875.329.425	6.259.445.645	12.921.513.980	14.834.706.436
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	342.472.664	88.600.911	342.472.664	510.691.901
6	Phải trả ngắn hạn khác	34.658.304.616	54.948.578.249	34.684.758.616	60.407.738.431
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	51.684.745.565	19.899.406.105	51.684.745.565	78.319.292.105
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	2.648.342.710	2.648.342.710
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.541.887.647	16.982.357.647	15.541.887.647	16.982.357.647
II	Nợ dài hạn	199.445.831.351	19.678.009.170	199.445.831.351	193.122.894.109
1	Phải trả dài hạn khác	90.604.520.000	-	90.604.520.000	50.000.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	108.841.311.351	19.678.009.170	108.841.311.351	143.122.894.109
	NỢ PHẢI TRẢ	372.372.297.880	146.478.054.678	391.861.202.770	472.894.191.748

Đối với các khoản nợ đến hạn, Công ty duy trì thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ vay. Đây cũng là một lợi thế của công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng cho các dự án của mình một cách dễ dàng với chi phí lãi vay ưu đãi nhất.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5.1 Về kinh doanh:

- Tiếp tục tập trung hỗ trợ cho các hãng tàu ngoại đang sử dụng Cảng nhằm giúp họ có thể duy trì và phát triển tuyến, đặc biệt là hãng tàu SM Line.
- Mở rộng quan hệ hợp tác với các hãng tàu để phát triển tuyến vận tải nội địa, cũng như nội Á nhằm đảm bảo công việc cho hoạt động Cảng, cũng như phát triển ổn định hoạt động của đội tàu.
- Đẩy mạnh triển khai công tác thị trường cho năm 2018 chủ yếu tập trung thị trường Hàn Quốc.
- Tập trung nhân lực để triển khai, phát triển dịch vụ làm hàng LCL ở cả phía Nam và phía Bắc nhằm hoàn thiện chuỗi dịch vụ logistics của Công ty.
- Tập trung phát triển thị trường khu vực Cái Mép nhất là hàng chuyên tải của các hãng tàu có tàu mẹ cập cảng khu vực Cái Mép, phần đầu sản lượng tại khu vực này đạt 1.500-2.000 teus/tuần.

5.2 Về quản lý:

- Tiếp tục hoàn thiện phần mềm sau khi nâng cấp, bổ xung và hoàn thiện các phần mềm phục vụ công tác Marketing, Quản lý tàu, văn phòng.
- Ổn định công tác nhân sự trong toàn hệ thống, tiếp tục tuyển dụng nhân lực có trình độ cao, để có thể đáp ứng được nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Tập trung rà soát và tiết giảm tất cả các chi phí, phần đầu giảm từ 5-10%.
- Tiếp tục tổ chức đào tạo và tái đào tạo nguồn nhân lực để đảm bảo đủ nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển SXKD của Công ty.

5.3 Về đầu tư :

- Tiếp tục theo sát và hoàn thiện hồ sơ dự án khu dịch vụ hậu cần sau cảng và các hạng mục đã được phê duyệt.
- Tiếp tục đầu tư thêm vỏ container (kể cả loại mới và đã qua sử dụng).
- Tập trung đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công để có thể đưa vào khai thác giai đoạn 1 của Dự án PANHAIAN vào cuối năm 2018.
- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục khu đất của Dự án tại khu vực Cái Mép.
- Hoàn thiện công tác nâng cấp cầu tàu, để có thể tiếp nhận tàu có chiều dài tới 185m vào Cảng làm hàng.

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:****1.1 Về sản xuất – kinh doanh****a) Khai thác cảng:**

Do ký được Hợp đồng làm đại lý cho SM Line, tạo điều kiện cho SM Line đưa tàu vào sử dụng cảng nên sản lượng, doanh thu của cảng có tăng trưởng. Sản lượng bốc xếp của Cảng đạt 381.987 TEU, cao nhất kể từ khi đưa cảng vào hoạt động (2011) đến nay, doanh thu đạt 356 tỷ, lợi nhuận ròng của hoạt động khai thác cảng và dịch vụ đạt 113,9 tỷ, tăng 5% so với kế hoạch và tăng 9% so với năm 2016.

b) Về vận tải container:

Tiếp tục được đầu tư phát triển, các tàu được sử dụng hết công suất. Công ty đã tập trung ổn định và phát triển tuyến vận tải vào Cái Mép; hợp tác với Tân cảng mở tuyến đi Singapore, tuy thời kỳ đầu bị lỗ, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung của đội tàu nhưng đây là bước đi đúng tạo tiền đề cho việc tiếp tục mở các tuyến Feeder đi các cảng trong khu vực. Tổng sản lượng vận tải năm 2017 đạt 176.721 TEU, doanh thu đạt 680 tỷ, tuy nhiên do giá cước vận tải nội địa giảm, đặc biệt giá nhiên liệu tăng hơn 35% so với năm 2016 và tuyến mới đi Singapore bị lỗ nên tổng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 48 tỷ.

c) Về dịch vụ

Trong năm 2017, Công ty đã triển khai thêm các dịch vụ làm đại lý Liner cho SM Line, trucking, logistics (LCL)... Nhìn chung các dịch vụ này đều có hiệu quả, tuy nhiên qui mô còn nhỏ, cần tiếp tục đầu tư, mở rộng để hình thành mạng lưới ở từng khu vực nhằm kết nối với hoạt động của đội tàu, cảng và các Depot...

d) Về đầu tư

Đã hoàn thành kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết của Đại hội thường niên năm 2017, gồm:

- Đầu tư 02 tàu container:
 - + Tàu Hai-an Bell 1200TEU đóng 8/2003 tại Đức, tổng vốn đầu tư 112 tỷ (gần US\$ 5 Mil.). Tàu được đưa vào khai thác từ tháng 6/2017 trên tuyến trong nước, đến nay hoạt động tốt và có lãi.
 - + Tàu Hai-an Fair 1688 TEU đóng 3/2007 tại Đức, tổng vốn đầu tư (kể cả chi phí DD/SS) là 160 tỷ (tương đương US\$ 7,1 Mil.). Tàu đã được đưa vào khai thác từ 28/9/2017.
- Thành lập Công ty Liên doanh xây dựng và khai thác Depot tại KCN Nam Đình Vũ với vốn điều lệ US\$ 12 triệu, HATS góp 51%; Công ty đã bắt đầu hoạt động từ tháng

10/2017, hiện đang xây dựng một phần Depot để đưa vào khai thác trong Quý IV năm 2018.

1.2 Về quản lý doanh nghiệp

Cũng trong năm 2017, Công ty đã tập trung nâng cấp được phần mềm khai thác cảng, hành chính, kế toán, marketing và quản lý tàu tạo điều kiện tốt hơn cho việc phục vụ khách hàng góp phần duy trì chất lượng dịch vụ của Công ty. Ngoài ra Công ty đã tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo, luân chuyển cán bộ, mạnh dạn bổ nhiệm cán bộ trẻ để kiện toàn bộ máy và nâng cao chất lượng quản lý, kiểm soát nội bộ.

1.3 Về trách nhiệm xã hội

Công ty luôn luôn tổ chức thực hiện tốt các qui định về bảo vệ môi trường, thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, giữ vệ sinh, trồng cây xanh để tạo môi trường xanh cho Cảng. Thông qua hoạt động của tổ chức Công đoàn, Công ty đã tích cực tham gia và đóng góp vào các hoạt động từ thiện, xoá đói giảm nghèo...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Đã tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT, đặc biệt là trong việc đầu tư phát triển tàu và nâng cấp hệ thống phần mềm khai thác cảng của Công ty.
- Duy trì được kỷ luật, nề nếp quản lý của Công ty.
- Từng bước thực hiện được chủ trương phát triển kinh doanh ra khu vực phía Nam và xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, kinh doanh cho Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng trong tương lai của Hội đồng quản trị

- Về bốc xếp sẽ cố gắng duy trì hợp đồng với các hãng tàu đang sử dụng cảng để đạt sản lượng, doanh thu như năm 2017, tuy nhiên do giá cước bốc xếp giảm nên dự kiến lợi nhuận sẽ giảm 10% so với năm 2017.
- Về vận tải: Tiếp tục duy trì các tuyến vận tải hiện đang khai thác, tìm và đầu tư thêm một tàu thích hợp để tăng thêm thị phần vận tải nội địa; tuy nhiên do giá dầu tiếp tục tăng 20% so với bình quân năm 2017 nên lợi nhuận của hoạt động vận tải tiếp tục bị giảm.
- Về các dịch vụ khác: Triển khai hoạt động Marketing cho hệ thống Depot, tăng cường các dịch vụ trucking, LCL để hoàn thiện mạng lưới logistics, trước mắt là cho các khu vực Hải Phòng, Vũng Tàu và TP HCM.

V. Thông tin quản trị công ty

1. Hội đồng Quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Ô. Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT	541.668	1,57	
2	Ô. Bùi Tuấn Ngọc	TVHĐQT	6.032.845	17,48	
3	Ô. Tạ Mạnh Cường	TVHĐQT, kiêm TGĐ	1.340.863	3,88	
4	Ô. Vũ Thanh Hải	TVHĐQT, kiêm Phó TGĐ	3.046.500	8,82	
5	Ô. Lê Duy Hiệp	TVHĐQT	1.546.875	4,48	
6	Ô. Phùng Văn Quang	TVHĐQT	513.000	1,49	

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Không có

1.3 Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0202-2017/NQ-HĐQT	20/02/2017	- Thông qua kết quả kinh doanh năm 2016, phê duyệt kế hoạch năm 2017, thông báo triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2017 và thông qua các nội dung cần thông qua tại ĐHĐCĐ
2	0204-2017/NQ-HĐQT	10/4/2017	- Thông qua phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2016
3	0206-2017/NQ-HĐQT	02/6/2017	- Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty
4	0410-2017/NQ-HĐQT	05/10/2017	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 8 tháng đầu năm 2017 và số liệu ước tính năm 2017 - Phê duyệt Hợp đồng liên doanh, Điều lệ liên doanh, thành lập và góp vốn vào Liên doanh - Phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2017 - Phê duyệt bổ nhiệm nhân sự và cử người đại diện sang các công ty con, liên doanh, liên kết.

2. Ban Kiểm soát
- Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số CP năm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	B. Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban	3.150	0,009	
2	Ô. Đỗ Thành Đĩnh	Thành viên	92.400	0,27	
3	Ô. Phùng Đình Phúc	Thành viên	17.720	0,05	

- Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2017, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ xem xét chi tiết hoạt động quản trị và kinh doanh của công ty tại thời điểm. Đại diện Ban kiểm soát được HĐQT mời tham gia phiên họp làm việc về các định hướng phát triển của Công ty. Ban kiểm soát cũng thường xuyên duy trì việc trao đổi và đánh giá tình hình hoạt động của công ty với Ban điều hành và HĐQT.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát
3.1 Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát: (Giá trị trước thuế TNCN)

STT	Nội dung	Thù lao	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Vũ Ngọc Sơn	72.000.000	
2	Bùi Tuấn Ngọc	72.000.000	
3	Tạ Mạnh Cường	72.000.000	
4	Vũ Thanh Hải	72.000.000	
5	Lê Duy Hiệp	72.000.000	
6	Phùng Văn Quang	72.000.000	
II	Ban Kiểm soát		
1	Nguyễn Thị Thanh Tú	36.000.000	
2	Phùng Đình Phúc	36.000.000	
3	Đỗ Thành Đĩnh	36.000.000	

3.2 Giao dịch của cổ đông lớn/cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty Cổ phần Transimex	Ông Bùi Tuấn Ngọc - Phó Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Transimex	5.110.610	22,03	6.032.845	17,48	- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 50%) - Giảm đầu tư
2	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	Ông Tạ Mạnh Cường - TV HĐQT là TV HĐQT Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	1.160.401	5,13	1.242.811	3,6	- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 50%) - Giảm đầu tư
3	Ông Phùng Đình Phúc	Kiểm soát viên	18.480	0,08	17.720	0,05	- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 50%) - Giảm đầu tư

3.3 Các hợp đồng và giao dịch với cổ đông nội bộ và người có liên quan: Không có

VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo Tài chính năm 2017 đã được kiểm toán (Công ty Mẹ và Hợp nhất) có thể tham khảo trên địa chỉ Website: www.haiants.vn (Mục Quan hệ Cổ đông)

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2018



ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC
Ca Mạnh Cường

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty được chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh từ lần thứ 1 đến lần thứ 10 về việc thay đổi địa chỉ công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thành viên góp vốn. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 10 được cấp ngày 02 tháng 08 năm 2017 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 987 7515
- Fax : 0243 944 4022

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, Chi tiết:
 - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - Hoạt động cảng biển, bến tàu, cầu tàu;
 - Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến;
 - Hoạt động của trạm hải đăng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, Chi tiết:
 - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;
 - Hoạt động các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;
 - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, Chi tiết:
 - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển;

0103
CÔNG
CỔ
PHẦN
H
HẢI AN

0103
CÔNG
CỔ
PHẦN
H
HẢI AN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Giao nhận hàng hóa;
- Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;
- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
- Hoạt động của các đại lý làm vận tải hàng hóa đường biển;
- Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Tạ Mạnh Cường	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Phùng Văn Quang	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban	Ngày 10 tháng 5 năm 2016
Ông Đỗ Thành Đĩnh	Thành viên	Ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Phùng Đình Phúc	Thành viên	Ngày 13 tháng 11 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Tạ Mạnh Cường	Tổng Giám đốc	Ngày 16 tháng 10 năm 2014
Ông Vũ Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 16 tháng 10 năm 2014
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 5 tháng 10 năm 2017
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 5 tháng 10 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Tạ Mạnh Cường - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Ta Mạnh Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 3 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0206/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 09 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		229.122.995.157	284.745.440.784
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	114.378.534.552	189.378.258.842
1. Tiền	111		49.928.549.375	41.852.607.212
2. Các khoản tương đương tiền	112		64.449.985.177	147.525.651.630
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		109.948.803.865	83.723.158.886
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.461.451.327	80.163.281.547
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	738.031.993	432.376.141
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	45.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	38.964.154.157	3.409.868.310
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(214.833.612)	(282.367.112)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.693.495.269	9.716.231.820
1. Hàng tồn kho	141	V.8	2.693.495.269	9.716.231.820
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.102.161.471	1.927.791.236
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	2.099.006.071	1.924.635.836
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		3.155.400	3.155.400
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		562.354.628.222	642.768.044.420
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		91.862.721.143	1.864.571.143
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	91.862.721.143	1.864.571.143
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		261.957.896.552	536.553.061.886
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	258.912.818.695	533.434.406.207
<i>Nguyên giá</i>	222		507.796.771.981	795.977.298.552
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(248.883.953.286)	(262.542.892.345)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	3.045.077.857	3.118.655.679
<i>Nguyên giá</i>	228		5.026.265.236	4.945.015.236
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.981.187.379)	(1.826.359.557)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.125.141.591	23.161.978.675
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	5.125.141.591	23.161.978.675
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	200.456.746.500	48.805.386.500
1. Đầu tư vào công ty con	251		200.455.880.000	48.804.520.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		866.500	866.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.952.122.436	32.383.046.216
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	2.952.122.436	32.383.046.216
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		791.477.623.379	927.513.485.204

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		146.478.054.678	372.372.297.880
I. Nợ ngắn hạn	310		126.800.045.508	172.926.466.529
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	19.802.727.600	50.226.199.820
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	662.466.694	604.561.465
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	8.156.462.657	15.992.965.327
4. Phải trả người lao động	314		6.259.445.645	3.875.329.425
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	88.600.911	342.472.664
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	54.948.578.249	34.658.304.616
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	19.899.406.105	51.684.745.565
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	16.982.357.647	15.541.887.647
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		19.678.009.170	199.445.831.351
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	-	90.604.520.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	19.678.009.170	108.841.311.351
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		644.999.568.701	555.141.187.324
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	644.999.568.701	555.141.187.324
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		345.078.180.000	231.962.320.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		345.078.180.000	231.962.320.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		58.738.380.922	58.788.380.922
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(14.920.919.678)	(10.359.064.178)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		152.064.070.809	131.730.070.809
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		104.039.856.648	143.019.479.771
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		80.619.771	143.019.479.771
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		103.959.236.877	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		791.477.623.379	927.513.485.204

Lập, ngày 09 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Tổng Giám đốc



Ta Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	451.542.698.498	417.853.288.627
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		451.542.698.498	417.853.288.627
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	291.109.452.898	258.082.018.553
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		160.433.245.600	159.771.270.074
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	20.015.483.680	13.558.405.292
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.875.194.604	5.940.365.129
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.464.105.033	3.865.721.819
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	22.096.923.940	18.007.690.427
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		153.476.610.736	149.381.619.810
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.523.070.929	1.015.577.943
12. Chi phí khác	32	VI.7	932.029.591	36.486.047
13. Lợi nhuận khác	40		591.041.338	979.091.896
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		154.067.652.074	150.360.711.706
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	16.173.650.197	14.803.272.137
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>137.894.001.877</u>	<u>135.557.439.569</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Lập, ngày 09 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Tổng Giám đốc



Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	154.067.652.074	150.360.711.706
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	59.567.597.999	73.712.878.728
- Các khoản dự phòng	03 VI.5	(47.533.500)	117.533.500
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(90.259.655)	1.221.102.409
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(18.600.433.332)	(11.041.973.772)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	4.464.105.033	3.865.721.819
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	199.361.128.619	218.235.974.390
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(30.061.942.935)	(10.200.090.134)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(3.352.612.228)	566.757.267
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(57.234.317.215)	38.560.935.493
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	9.578.254.595	(24.014.958.134)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(4.589.597.786)	(4.038.134.993)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.15	(24.787.385.470)	(25.815.009.824)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17 V.19	(8.048.530.000)	(7.015.070.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	80.864.997.580	186.280.404.065
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(5.516.521.452)	(30.780.808.154)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	31.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(50.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(43.572.661.100)	(18.804.520.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.522.526.807	10.973.370.219
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(86.566.655.745)	(38.580.139.753)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.20	(50.000.000)	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.20	(4.561.855.500)	(7.788.034.178)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	34.414.693.035	16.701.147.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(65.212.688.986)	(48.190.924.836)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(33.835.015.000)	(68.766.987.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(69.244.866.451)	(108.044.799.014)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(74.946.524.616)	39.655.465.298
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	189.378.258.842	149.754.819.697
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(53.199.674)	(32.026.153)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	114.378.534.552	189.378.258.842

Lập, ngày 09 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Tổng Giám đốc



Ta Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê bãi, bốc xếp hàng hóa cảng biển, vận tải biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Theo Biên bản bàn giao vốn của hoạt động hợp tác kinh doanh đầu tư và khai thác đội tàu Container sang Công ty TNHH Vận tải Container Hải An ngày 5 tháng 7 năm 2017, Công ty đã bàn giao hoạt động đầu tư và kinh doanh đội tàu Container của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36/HĐHTKD ngày 06 tháng 8 năm 2015 sang Công ty TNHH Vận tải Container Hải An.

Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 (cổ đông hiện hữu sở hữu 2 cổ phần được nhận 1 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30 tháng 3 năm 2017. Ngày 02 tháng 8 năm 2017 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 10 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 345.078.180.000 VND.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Cung cấp dịch vụ cảng biển	100%	100%	100%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	50,5%	50,5%	50,5%
Công ty TNHH Pan Hải An	Tầng 6, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ khai thác Depot	51%	51%	51%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Vận tài và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tài và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 81 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 58 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

03
ÔN
CỔ
TÀI
HẢI
AN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau: Nguyên vật liệu, hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Riêng đối với nhiên liệu xuất dùng cho tàu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền từng lần nhập xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu

Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-20
Máy móc và thiết bị	5-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5
Tài sản cố định khác	4-10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất,

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 35 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 5 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



CH
N
T
C
N
T

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	687.364.123	405.260.156
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	49.241.185.252	41.447.347.056
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	64.449.985.177	147.525.651.630
Cộng	114.378.534.552	189.378.258.842

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	200.455.880.000		48.804.520.000	
Công ty TNHH Cảng Hải An ⁽ⁱ⁾	30.000.000.000		30.000.000.000	
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	101.000.000.000		18.804.520.000	
Công ty TNHH Pan Hải An ⁽ⁱⁱⁱ⁾	69.455.880.000			
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	866.500		866.500	
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	864.000		864.000	
Công ty Cổ phần MHC	2.500		2.500	
Cộng	200.456.746.500		48.805.386.500	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201126468 ngày 13 tháng 10 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Hải An là 30.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên số 0201655535 ngày 13 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải Container Hải An số tiền 101.000.000.000 VND, tương ứng 50,5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201815115 ngày 20 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Pan Hải An 140.760.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 69.455.880.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Pan Hải An là 71.304.120.000 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty TNHH Pan Hải An hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty con khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Cảng Hải An (HAP)		
Cung cấp dịch vụ khai thác cảng cho HAP	85.820.761.196	54.945.830.986
Mua hệ phần mềm cho HAP	301.050.000	
Cảng Hải An cung cấp dịch vụ	25.711.768.919	34.077.907.614
Lợi nhuận được chia từ HAP	11.271.090.096	3.744.780.054
Góp vốn điều lệ vào HAP		20.000.000.000
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (HACT)		
Góp vốn điều lệ vào HACT	82.195.480.000	18.804.520.000
Cung cấp dịch vụ khai thác cảng cho HACT	63.867.960	
Cung cấp dịch vụ khai thác tàu cho HACT	516.273.000	
Cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ cho HACT	4.042.050.000	
Cung cấp dịch vụ cho thuê tài sản cho HACT	8.238.443.376	
Mua hệ phần mềm cho HACT	2.479.760.000	
Chi hệ HACT trong giai đoạn bàn giao BCC	39.457.247.486	
Thu hệ HACT trong giai đoạn bàn giao BCC	73.726.499.255	
Bàn giao tài sản của BCC cho HACT	172.800.000.000	
Cho HACT vay vốn lưu động	50.000.000.000	
Thu hồi gốc vay từ HACT	5.000.000.000	2.000.000.000
Thu tiền lãi cho vay từ HACT	915.342.465	8.800.000
HACT cung cấp dịch vụ khai thác tàu	15.325.209.091	
Góp vốn theo hợp đồng BCC cho HACT	90.000.000.000	
Công ty TNHH Pan Hải An (Pan Hải An)		
Góp vốn vào Pan Hải An	69.455.880.000	

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	10.352.363.386	4.490.857.292
Công ty TNHH Cảng Hải An	8.444.966.195	2.596.082.937
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	1.634.794.738	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An	223.000.000	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs	-	385.000.000
Công ty Cổ phần Hải Minh	-	40.000.000
Công ty Cổ phần Transimex	-	887.700.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Hà Nội	-	77.486.000
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa Phương Thức	9.331.990	125.287.078
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	35.210.463	379.301.277
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa Phương Thức	5.060.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	15.109.087.941	75.672.424.255
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại Hải Phòng	3.158.241.547	11.306.601.459
Pendulum Express Lines Pte Ltd	1.759.989.132	10.543.900.307
Các khách hàng khác	<u>10.190.857.262</u>	<u>53.821.922.489</u>
Cộng	<u>25.461.451.327</u>	<u>80.163.281.547</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	738.031.993	432.376.141
Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng Hải Miền Bắc	239.222.508	239.222.508
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư công trình Hàng Hải Việt Nam	205.794.000	77.349.000
Trung tâm Quan trắc Môi trường	68.000.000	68.000.000
Các nhà cung cấp khác	<u>225.015.485</u>	<u>47.804.633</u>
Cộng	<u>738.031.993</u>	<u>432.376.141</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (là Công ty con) vay, thời hạn vay 12 tháng.

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	18.607.810.042		1.834.835.739	
Công ty TNHH Cảng Hải An – Lợi nhuận phải thu	13.060.219.987		1.789.129.891	
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An – kết quả hoạt động BCC	5.547.590.055		-	
Các khoản chi hộ	-		45.705.848	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	20.356.344.115		1.575.032.571	
Lãi tiền gửi dự thu	55.676.895		248.860.466	
Các khoản ký quỹ, ký cược	20.134.857.220		1.119.470.005	
Tạm ứng	165.810.000		206.702.100	
Cộng	<u>38.964.154.157</u>		<u>3.409.868.310</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	90.000.000.000		-	
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An - Tiền góp vốn hoạt động hợp tác kinh doanh (*)	90.000.000.000			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.862.721.143		1.864.571.143	
Ký cược, ký quỹ	1.862.721.143		1.864.571.143	
Cộng	91.862.721.143		1.864.571.143	

(*) Phải thu Công ty TNHH Vận tải Container Hải An về vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD ngày 18 tháng 4 năm 2017 về hợp tác góp vốn kinh đầu tư, kinh doanh và khai thác đội tàu Container. Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu cho hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng và quy định của pháp luật hiện hành.

7. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan						
Các tổ chức và cá nhân khác		214.833.612			332.738.612	50.371.500
Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh – phải thu cung cấp dịch vụ	3 năm	65.089.486		3 năm	65.089.486	
Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hoàng Gia – phải thu cung cấp dịch vụ	3 năm	99.744.126		3 năm	99.744.126	
Công ty TNHH K.N.V	3 năm	50.000.000		2 năm	167.905.000	50.371.500
Cộng		214.833.612			332.738.612	50.371.500

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	282.367.112	164.833.612
Trích lập dự phòng bổ sung		117.533.500
Hoàn nhập dự phòng	(67.533.500)	
Số cuối năm	214.833.612	282.367.112

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.671.804.360		9.663.050.000	
Công cụ, dụng cụ	21.690.909		53.181.820	
Cộng	2.693.495.269		9.716.231.820	

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm chờ phân bổ	146.361.121	885.475.346
Công cụ dụng cụ	-	64.552.275
Chi phí sửa chữa	1.776.246.667	853.058.215
Phí đường bộ	121.852.831	121.550.000
Chi phí thuê văn phòng	54.545.452	
Cộng	2.099.006.071	1.924.635.836

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa thiết bị	26.920.000	9.603.408.482
Chi phí lên đà tàu Hải An Park (*)		3.470.033.616
Chi phí lên đà tàu Hải An Time (*)		6.713.990.187
Chi phí lên đà tàu Hải An Song (*)		11.661.877.291
Công cụ dụng cụ	2.463.621.878	933.736.640
Bản quyền phần mềm	461.580.558	
Cộng	2.952.122.436	32.383.046.216

(*) Các chi phí này đã bàn giao cho Công ty TNHH Vận tải Container Hải An theo Biên bản bàn giao vốn của hoạt động hợp tác kinh doanh đầu tư và khai thác đội tàu Container ngày 5 tháng 7 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾ DỠ HÀ AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	199.026.384.869	269.338.768.973	327.357.253.800	177.390.910	77.500.000	795.977.298.552
Mua trong năm		78.973.000	1.997.081.546	552.183.636	20.843.870.354	23.472.108.536
Giảm do chuyển giao tài sản BCC			(311.652.635.107)			(311.652.635.107)
Số cuối năm	199.026.384.869	269.417.741.973	17.701.700.239	729.574.546	20.921.370.354	507.796.771.981
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	457.605.455	679.699.675		33.500.000		1.170.805.130
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	80.848.899.158	119.502.727.777	62.120.324.621	70.107.456	833.333	262.542.892.345
Khấu hao trong năm	12.863.729.292	28.249.607.685	18.337.469.000	106.382.129	2.103.762.019	61.660.950.125
Giảm do chuyển giao tài sản BCC			(75.319.889.184)			(75.319.889.184)
Số cuối năm	93.712.628.450	147.752.335.462	5.137.904.437	176.489.585	2.104.595.352	248.883.953.286
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	118.177.485.711	149.836.041.196	265.236.929.179	107.283.454	76.666.667	533.434.406.207
Số cuối năm	105.313.756.419	121.665.406.511	12.563.795.802	553.084.961	18.816.775.002	258.912.818.695
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 208.376.562.872 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.945.015.236		4.945.015.236
Mua trong năm		81.250.000	81.250.000
Số cuối năm	4.945.015.236	81.250.000	5.026.265.236
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.826.359.557		1.826.359.557
Khấu hao trong năm	141.286.152	13.541.670	154.827.822
Số cuối năm	1.967.645.709	13.541.670	1.981.187.379
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	3.118.655.679	-	3.118.655.679
Số cuối năm	2.977.369.527	67.708.330	3.045.077.857
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	21.778.927.766	6.975.242.816	(23.553.358.536)	(621.125.000)	4.579.687.046
Xây dựng cơ bản dở dang	1.383.050.909	1.368.463.636		(2.206.060.000)	545.454.545
Sửa chữa lớn tài sản cố định		200.000.000		(200.000.000)	-
Cộng	23.161.978.675	8.543.706.452	(23.553.358.536)	(3.027.185.000)	5.125.141.591

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	12.834.728.164	8.156.103.875
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	12.181.262.955	440.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	653.465.209	300.644.036
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An		5.761.161.339
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An		1.319.184.500
Công ty Cổ phần Transimex		335.114.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	6.967.999.436	42.070.095.945
Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp vận số 1		9.750.250.908
South Horizons International Petroleum (S) Pte Ltd		7.995.319.387
Các nhà cung cấp khác	6.967.999.436	24.324.525.650
Cộng	19.802.727.600	50.226.199.820

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	3.000.000	-
Công ty Cổ phần Hải Minh	3.000.000	
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	659.466.694	604.561.465
Công ty Cổ phần Hàng hải Vsico		91.120.000
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Phúc Tín	417.380.000	
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương		102.645.000
A.P.Moller-Maersk A/S	42.696.997	330.983.065
Các khách hàng khác	199.389.697	79.813.400
Cộng	662.466.694	604.561.465

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.910.709.232		22.360.151.239	(23.304.569.697)	1.966.290.774	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			813.856.719	(813.856.719)	-	
Thuế xuất, nhập khẩu		3.155.400	1.673.518	(1.673.518)		3.155.400
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.592.536.974		19.120.454.574	(24.787.385.470)	4.925.606.078	
Thuế thu nhập cá nhân	1.510.139.821		2.336.803.531	(2.582.377.547)	1.264.565.805	
Tiền thuê đất	979.579.300		1.249.633.628	(2.229.212.928)	-	
Các loại thuế khác			5.000.000	(5.000.000)	-	
Cộng	15.992.965.327	3.155.400	45.887.573.209	(53.724.075.879)	8.156.462.657	3.155.400

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Xếp dỡ cho các tàu nước ngoài, cước biển, cước tàu chạy nước ngoài	0%
Cung cấp nước ngọt	5%
Các hoạt động vận tải, xếp dỡ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Hoạt động khai thác cảng của Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) từ năm đầu doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế (năm 2011) theo Điểm 3 phần B, điểm 1.3 và điểm 6 mục II phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thời hạn ưu đãi: Miễn thuế TNDN 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2011 theo Điểm 1.3 Mục III Phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	154.067.652.074	150.360.711.706
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.303.085.163	1.098.608.534
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.303.085.163	1.098.608.534
Thu nhập chịu thuế	155.370.737.237	151.459.320.240
Thu nhập được miễn thuế	(11.271.174.096)	(3.744.780.054)
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	144.099.563.141	147.714.540.186
Trong đó:		
- Hoạt động khai thác cảng được ưu đãi	91.607.406.177	108.797.541.396
- Hoạt động khai thác cảng không được ưu đãi	25.905.603.996	
- Hoạt động khai thác tàu	26.586.552.968	38.916.998.790
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	28.819.912.628	29.542.908.036
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(9.160.740.618)	(9.921.602.622)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(4.580.370.309)	(4.960.801.311)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	15.078.801.701	14.660.504.103
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	1.094.848.496	142.768.034
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	16.173.650.197	14.803.272.137
Thuế TNDN các bên hợp tác kinh doanh nộp hộ	(1.386.897.513)	
Thuế TNDN phải nộp hộ các bên hợp tác kinh doanh	4.333.701.890	8.582.032.871
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	19.120.454.574	23.385.305.008

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	88.600.911	342.472.664
Chi phí lãi vay phải trả	88.600.911	214.093.664
Chi phí xếp dỡ tàu		128.379.000
Cộng	<u>88.600.911</u>	<u>342.472.664</u>

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	15.315.794.257	30.372.000.904
Công ty Cổ phần Transimex - lãi hợp tác kinh doanh	6.254.359.714	12.402.714.194
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức - lãi hợp tác kinh doanh	4.691.590.569	9.303.663.302
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An - lãi hợp tác kinh doanh	1.615.299.200	5.462.402.733
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs - lãi hợp tác kinh doanh	2.754.544.774	3.203.220.675
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	39.632.783.992	4.286.303.712
Công ty Cổ phần MHC	1.900.931.375	3.769.643.838
Các khoản thu hộ SM Line Corporation	36.338.550.216	
Kinh phí công đoàn	17.059.500	37.871.900
BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	7.777.474	5.031.724
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	418.950.000	319.200.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	949.515.427	154.556.250
Cộng	<u>54.948.578.249</u>	<u>34.658.304.616</u>

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan về vốn hợp tác kinh doanh</i>	-	80.604.520.000
Công ty Cổ phần Transimex		32.915.900.000
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức		24.688.620.000
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An		14.500.000.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs		8.500.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	10.000.000.000
Công ty Cổ phần MHC		10.000.000.000
Cộng	<u>-</u>	<u>90.604.520.000</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HÀI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vay ngắn hạn/dài hạn

18a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	542.320.325
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải		542.320.325
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	3.757.962.845	-
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 ⁽ⁱ⁾	3.757.962.845	
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.18b)</i>	16.141.443.260	51.142.425.240
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính		12.672.186.740
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng	12.188.577.500	27.321.636.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội		7.190.526.460
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1	3.952.865.760	3.958.076.040
Cộng	<u>19.899.406.105</u>	<u>51.684.745.565</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- ⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1 để thanh toán tiền mua dầu và công nợ với thời hạn vay 3 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</u>	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	542.320.325	-	51.142.425.240	51.684.745.565
Số tiền vay phát sinh trong năm		34.414.693.035		34.414.693.035
Số kết chuyển từ vay và nợ dài hạn			33.299.643.871	33.299.643.871
Số tiền vay đã trả trong năm	(542.320.325)	(30.656.730.190)	(34.013.638.471)	(65.212.688.986)
Giảm do chuyển đổi BCC			(34.227.578.580)	(34.227.578.580)
CLTG do đánh giá lại số dư khoản vay có gốc ngoại tệ cuối năm			(59.408.800)	(59.408.800)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>3.757.962.845</u>	<u>16.141.443.260</u>	<u>19.899.406.105</u>

18b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	19.678.009.170	108.841.311.351
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội Sở chính ⁽ⁱ⁾	-	19.008.439.740
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	9.329.822.390	61.131.916.590
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam - CN Hà Nội		14.381.052.236
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 ⁽ⁱⁱⁱ⁾	10.348.186.780	14.319.902.785
Cộng	<u>19.678.009.170</u>	<u>108.841.311.351</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

(i) Vay ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính để mua xe nâng và cần cẩu với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay 60 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, 4 xe nâng hàng, 2 cần trục loại chân đế kiểu quay, tài sản trên đất là các công trình xây dựng thuộc dự án kinh doanh cảng Container Hải An.

(ii) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo các hợp đồng sau: Hợp đồng tín dụng trung hạn số DA02/2014/VCB-HA ngày 11 tháng 04 năm 2014 để mua 01 cần trục chân đế Kirow Ardelt GMBH, thời hạn vay 54 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản sau đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có hệ thống 01 cần trục chân đế Kirow Ardelt GMBH.

Hợp đồng tín dụng trung hạn số DA/2014/VCB-HA ngày 20 tháng 01 năm 2014 để thanh toán tiền mua 2 xe nâng PPM Terex với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời gian trả nợ gốc 54 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng. Khoản vay được bảo đảm bởi tài sản đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có là hệ thống 02 xe nâng PPM Terex.

Hợp đồng tín dụng số 2016/DA/HĐTD/VCB-HA ngày 06 tháng 9 năm 2016 để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư tài sản cố định bao gồm lãi nhập gốc; thanh toán bù đắp chi phí đầu tư hợp pháp, hợp lý, hợp lệ mà đã thanh toán vượt phần vốn tự có phải góp theo quyết định đầu tư đối với Dự án đầu tư hệ thống 10 xe chở Container, thời hạn cho vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, không ân hạn. Khoản vay được bảo đảm bằng thế chấp tài sản bằng toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư của dự án là 10 xe đầu kéo và 10 somi Romooc.

(iii) Vay ngân hàng TMCP Quân Đội - Sở giao dịch 1 theo các hợp đồng sau: Hợp đồng cấp tín dụng số 66755.15.002.2486868.TD ngày 25 tháng 10 năm 2015 để thanh toán LC nhập khẩu 2 máy nâng container trục xoay với lãi suất cho vay xác định bằng lãi suất tiết kiệm dân cư USD kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ 2%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng máy móc thiết bị gồm: 01 máy container trục xoay model: TEREX TFC45R, xuất xứ Pháp Series number: 175467, Sản xuất : 2009, nặng 45.000 kg và 01 máy container trục xoay model: DRF420 - 60S, xuất xứ Pháp Series number: A11300405, sản xuất: 2010, nặng 42.000 kg.

Hợp đồng cấp tín dụng số 88928.16.002.2486868.TD ngày 07 tháng 12 năm 2015 để bổ sung nhu cầu vốn trung hạn để nhập container với lãi suất được quy định tại văn bản nhận nợ, thời hạn vay tối đa 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng 300 Container 20 feet và 100 container 40 feet theo hợp đồng ngoại thương số XPCL/Haian 2016-001 ngày 31/10/2016 ký với Xiamen Pacific Container Manufacturing Co.,Ltd.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	16.141.443.260	51.142.425.240
Trên 1 năm đến 5 năm	19.678.009.170	108.841.311.351
Trên 5 năm		
Cộng	35.819.452.430	159.983.736.591

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	108.841.311.351	142.329.119.846
Số tiền vay phát sinh		16.701.147.000
Số tiền vay đã trả		(282.000.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(33.299.643.871)	(50.610.754.318)
Giảm do chuyển đổi BCC	(55.797.638.586)	
CLTG do đánh giá lại số dư khoản vay có gốc ngoại tệ cuối năm	(66.019.724)	703.798.823
Số cuối năm	<u>19.678.009.170</u>	<u>108.841.311.351</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	9.323.543.213	5.422.000.000	(4.335.530.000)	10.410.013.213
Quỹ thưởng Ban điều hành công ty	6.218.344.434	4.067.000.000	(3.713.000.000)	6.572.344.434
Cộng	<u>15.541.887.647</u>	<u>9.489.000.000</u>	<u>(8.048.530.000)</u>	<u>16.982.357.647</u>

31036
CÔNG
CỔ P
TÀI
HẢI
TRU

31036
CÔNG
CỔ P
TÀI
HẢI
TRU

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	231.962.320.000	58.788.380.922	(2.571.030.000)	82.722.070.809	136.722.427.202	507.624.168.933
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(7.788.034.178)	-	-	(7.788.034.178)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	135.557.439.569	135.557.439.569
Trích lập các quỹ	-	-	-	49.008.000.000	(60.443.000.000)	(11.435.000.000)
Chia cổ tức năm 2015	-	-	-	-	(22.939.129.000)	(22.939.129.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2016	-	-	-	-	(45.878.258.000)	(45.878.258.000)
Số dư cuối năm trước	231.962.320.000	58.788.380.922	(10.359.064.178)	131.730.070.809	143.019.479.771	555.141.187.324
Số dư đầu năm nay	231.962.320.000	58.788.380.922	(10.359.064.178)	131.730.070.809	143.019.479.771	555.141.187.324
Trả cổ tức bằng cổ phiếu ⁽ⁱ⁾	113.115.860.000	(50.000.000)	-	-	(113.115.860.000)	(50.000.000)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	(4.561.855.500)	-	-	(4.561.855.500)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	137.894.001.876	137.894.001.876
Trích lập các quỹ	-	-	-	20.334.000.000	(29.823.000.000)	(9.489.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2017	-	-	-	-	(33.934.765.000)	(33.934.765.000)
Số dư cuối năm nay	345.078.180.000	58.738.380.922	(14.920.919.678)	152.064.070.809	104.039.856.647	644.999.568.700

(i) Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 (cổ đông hiện hữu sở hữu 2 cổ phần được nhận 1 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30 tháng 3 năm 2017. Ngày 02 tháng 8 năm 2017 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 10 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 345.078.180.000 VND. Chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu là 50.000.000 VND.

(ii) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0211-2016/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 11 năm 2016, Công ty thực hiện mua lại cổ phiếu đã phát hành với số lượng tối đa là 1.000.000 cổ phiếu. Việc mua lại được thực hiện từ ngày 06 tháng 12 năm 2016 đến ngày 05 tháng 01 năm 2017 với tổng số cổ phiếu được mua lại là 315.950 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu được mua lại trong năm là 116.950 cổ phiếu với giá trị là 4.561.855.500 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.507.818	23.196.232
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	34.507.818	23.196.232
- Cổ phiếu phổ thông	34.507.818	23.196.232
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	573.053	456.103
- Cổ phiếu phổ thông	573.053	456.103
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	33.934.765	22.740.129
- Cổ phiếu phổ thông	33.934.765	22.740.129
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 0203-2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017 như sau:

	VND
• Trả cổ tức bằng cổ phiếu	: 113.115.860.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 20.334.000.000
• Trích quỹ HĐQT	: 4.067.000.000
• Trích quỹ khen thưởng	5.422.000.000

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2017 cho các cổ đông với số tiền 33.934.765.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0410-2017/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 10 năm 2017.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	744.774,65	933.445,39
Euro (EUR)	40,54	40,54

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động khai thác cảng	174.039.305.608	175.269.881.751
Doanh thu hoạt động khai thác tàu	233.549.125.466	242.583.406.876
Trong đó:		
<i>Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36/HĐHTKD</i>	<i>158.868.023.668</i>	<i>242.583.406.876</i>
<i>Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD</i>	<i>74.681.101.798</i>	
Doanh thu hoạt động khác	43.954.267.424	
Cộng	<u>451.542.698.498</u>	<u>417.853.288.627</u>

1b. Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ khai thác tàu, khai thác cảng và cho thuê tài sản cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An (HAAL)	12.599.844.680	18.579.912.722
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs (Macs)	681.363.625	2.470.818.170
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng hải Macs tại Hải Phòng	34.636.363	92.727.273
Công ty Cổ Phần Hải Minh	152.909.088	2.351.909.099
Công ty Cổ phần Transimex	4.265.999.963	7.677.545.419
Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Hà Nội	175.625.454	640.002.500
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	325.275.148	442.958.573
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	4.572.279.529	3.989.879.044
Chi nhánh Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức tại TP. Hồ Chí Minh	579.509.092	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hoạt động cảng	61.579.194.032	65.277.714.105
Giá vốn của hoạt động tàu	193.816.554.513	192.804.304.448
Trong đó:		
<i>Giá vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36/HĐHTKD</i>	<i>127.915.599.446</i>	<i>192.804.304.448</i>
<i>Giá vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD</i>	<i>65.900.955.067</i>	
Giá vốn dịch vụ khác	35.713.704.353	
Cộng	<u>291.109.452.898</u>	<u>258.082.018.553</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.059.746.055	6.931.580.252
Lãi tiền cho vay	1.877.455.086	812.432.674
Cổ tức, lợi nhuận được chia	11.271.174.096	3.744.780.054
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	644.378.691	1.471.428.822
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	162.729.752	598.183.490
Cộng	<u>20.015.483.680</u>	<u>13.558.405.292</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.464.105.033	3.865.721.819
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	293.876.201	724.284.460
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	117.213.370	1.350.358.850
Cộng	<u>4.875.194.604</u>	<u>5.940.365.129</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.981.470.322	7.274.240.368
Chi phí vật liệu quản lý	475.162.630	297.120.094
Chi phí đồ dùng văn phòng	110.884.727	382.075.042
Chi phí khấu hao tài sản cố định	824.058.124	931.485.223
Thuế, phí và lệ phí	23.402.850	41.341.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(47.533.500)	117.533.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.773.124.861	1.958.655.501
Các chi phí khác	8.956.353.926	7.005.239.699
Cộng	<u>22.096.923.940</u>	<u>18.007.690.427</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		9.178.441
Tiền bồi thường	1.500.127.747	1.006.399.493
Thu nhập khác	22.943.182	9
Cộng	<u>1.523.070.929</u>	<u>1.015.577.943</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	466.623.895	36.454.303
Bồi thường tổn thất - cho hoạt động vận tải bộ	445.106.274	
Chi phí khác	20.299.422	31.744
Cộng	<u>932.029.591</u>	<u>36.486.047</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	82.984.670.059	62.407.106.613
Chi phí nhân công	19.455.220.914	16.841.918.081
Chi phí khấu hao tài sản cố định	59.567.597.999	57.368.673.133
Chi phí dịch vụ mua ngoài	100.813.061.802	100.463.222.058
Chi phí khác	50.385.826.064	39.008.789.095
Cộng	313.206.376.838	276.089.708.980

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	113.115.860.000	
Góp vốn bằng tài sản hợp tác kinh doanh vào Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	82.195.480.000	
Góp vốn bằng hợp đồng thuê đất vào Công ty TNHH Pan Hải An	25.883.218.900	
Cộng	221.194.558.900	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	3.615.839.655	3.019.307.911
Phụ cấp	216.000.000	216.000.000
Cộng	3.831.839.655	3.235.307.911

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Cảng Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Vận tải biển Container Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Pan Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs	Cổ đông, thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Hải Minh	viên HĐQT của Công ty Cổ đông, thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty Cổ phần Transimex	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	Thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương	Thành viên chủ chốt là thành viên HĐQT của Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An (HAAL)		
Mua hộ phần mềm cho HAAL	223.000.000	
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu của HAAL	13.713.022.482	26.155.160.627
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An (HAGS)		
Mua hộ phần mềm cho HAGS	223.000.000	
Phải trả về cung cấp dịch vụ khai thác tàu cho HAGS	6.644.163.635	4.153.428.274
Phải thu tiền bán xe nâng cho HAGS		35.000.000
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs (Macs)		
Trả cổ tức	1.546.875.000	3.093.750.000
Công ty Cổ phần Hải Minh		
Trả cổ tức	412.500.000	1.260.000.000
Công ty Cổ phần Transimex		
Trả cổ tức	6.836.235.000	15.945.410.000
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	574.105.453	525.767.275
Sử dụng dịch vụ khác	29.840.909	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà		
Trả cổ tức	3.045.000.000	
Chi phí thuê văn phòng	1.689.183.600	
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	876.070.000	
Sử dụng dịch vụ khai thác dịch vụ đại lý	360.900.602	
Sử dụng dịch vụ khác	163.718.225	
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải		
Trả cổ tức	1.740.601.000	3.781.203.000
Trả gốc vay		1.200.000.000
Bù trừ công nợ thanh toán gốc tiền vay		
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	37.352.000	32.581.500
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức		

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trà cổ tức	300.330.000	600.660.000
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng		
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	297.600.000	
Chi nhánh Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức tại TP. Hồ Chí Minh		
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	1.310.420.909	
Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương		
Trà cổ tức	1.300.320.000	2.600.640.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.14, V.17 và V.18.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động khai thác cảng.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khai thác tàu.
- Lĩnh vực 03: Hoạt động khác (gồm: vận tải đường bộ, dịch vụ đại lý, cho thuê tài sản...)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hoạt động khai thác cảng</u>	<u>Hoạt động khai thác tàu</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	174.039.305.608	233.549.125.466	43.954.267.424	451.542.698.498
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	174.039.305.608	233.549.125.466	43.954.267.424	451.542.698.498
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	112.460.111.576	39.732.570.953	8.240.563.071	160.433.245.600
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(22.096.923.940)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				138.336.321.660
Doanh thu hoạt động tài chính				20.015.483.680
Chi phí tài chính				(4.875.194.604)
Thu nhập khác				1.523.070.929
Chi phí khác				(932.029.591)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(16.173.650.197)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				137.894.001.877

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Các lĩnh vực khác	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>12.587.161.046</i>	<i>613.977.717</i>	<i>723.017.224</i>	<i>13.924.155.987</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>44.003.538.227</i>	<i>22.487.443.279</i>	<i>4.870.411.656</i>	<i>71.361.393.162</i>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>				
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	175.269.881.751	242.583.406.876		417.853.288.627
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	175.269.881.751	242.583.406.876	-	417.853.288.627
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	109.992.167.646	49.779.102.428		159.771.270.074
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(18.007.690.427)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				141.763.579.647
Doanh thu hoạt động tài chính				13.558.405.292
Chi phí tài chính				(5.940.365.129)
Thu nhập khác				1.015.577.943
Chi phí khác				(36.486.047)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(14.803.272.137)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				135.557.439.569
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>34.746.365.867</i>	<i>32.587.490.195</i>		<i>67.333.856.062</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>44.670.566.859</i>	<i>39.842.582.812</i>		<i>84.513.149.671</i>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>				

81880
 NG TY
 PHÂN
 VÀ XẾP
 AI AN
 NG - TT

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hoạt động khai thác cảng</u>	<u>Hoạt động khai thác tàu</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>269.495.527.060</u>	<u>2.610.737.445</u>	<u>28.706.047.122</u>	<u>300.812.311.627</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>490.665.311.752</u>
Tổng tài sản				<u>791.477.623.379</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>61.725.706.773</u>	<u>772.692.557</u>	<u>52.581.389.399</u>	<u>115.079.788.729</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>31.398.265.949</u>
Tổng nợ phải trả				<u>146.478.054.678</u>
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>341.109.794.956</u>	<u>342.942.450.053</u>		<u>684.052.245.009</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>243.461.240.195</u>
Tổng tài sản				<u>927.513.485.204</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>23.067.341.792</u>	<u>313.894.773.689</u>		<u>336.962.115.481</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>35.410.182.399</u>
Tổng nợ phải trả				<u>372.372.297.880</u>

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty chủ yếu chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Lập, ngày 09 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc

**Tạ Mạnh Cường**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ XÉP DỠ HẢI AN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 47

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty được chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh từ lần thứ 1 đến lần thứ 10 về việc thay đổi địa chỉ công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thành viên góp vốn. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 10 được cấp ngày 02 tháng 08 năm 2017 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 987 7515
- Fax : 0243 944 4022

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, Chi tiết:
 - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - Hoạt động cảng biển, bến tàu, cầu tàu;
 - Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến;
 - Hoạt động của trạm hải đăng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, Chi tiết:
 - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;
 - Hoạt động các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;
 - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, Chi tiết:
 - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Giao nhận hàng hóa;
- Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;
- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
- Hoạt động của các đại lý làm vận tải hàng hóa đường biển;
- Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Tạ Mạnh Cường	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Phùng Văn Quang	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 11 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban	Ngày 10 tháng 5 năm 2016
Ông Đỗ Thành Đĩnh	Thành viên	Ngày 13 tháng 11 năm 2013
Ông Phùng Đình Phúc	Thành viên	Ngày 13 tháng 11 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Tạ Mạnh Cường	Tổng Giám đốc	Ngày 16 tháng 10 năm 2014
Ông Vũ Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 16 tháng 10 năm 2014
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 5 tháng 10 năm 2017
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 5 tháng 10 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Tạ Mạnh Cường - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Ngày 09 tháng 3 năm 2018

3809
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ
HẢI AN
TP.



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0207/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XÉP DỠ HẢI AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 09 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		367.329.516.653	333.300.607.112
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	167.334.700.107	221.639.040.386
1. Tiền	111		99.884.714.930	50.113.388.756
2. Các khoản tương đương tiền	112		67.449.985.177	171.525.651.630
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		128.021.600.809	81.364.891.565
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	98.545.239.904	79.550.746.192
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.221.357.771	432.376.141
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	24.469.836.746	1.804.136.344
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(214.833.612)	(422.367.112)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		38.846.510.867	26.902.780.226
1. Hàng tồn kho	141	V.7	38.846.510.867	26.902.780.226
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		33.126.704.870	3.393.894.935
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	5.056.906.588	1.982.821.436
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		28.066.642.882	1.257.918.099
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	3.155.400	153.155.400
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		941.741.758.570	633.019.052.530
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.360.721.143	3.352.571.143
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	3.360.721.143	3.352.571.143
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		753.287.413.797	543.842.974.919
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	749.801.178.109	539.911.057.885
Nguyên giá	222		1.109.198.280.126	808.898.695.403
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(359.397.102.017)	(268.987.637.518)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	3.486.235.688	3.931.917.034
Nguyên giá	228		6.997.927.885	6.916.677.885
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.511.692.197)	(2.984.760.851)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		12.525.951.591	23.161.978.675
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	12.525.951.591	23.161.978.675
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		38.734.523.423	29.319.448.262
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	28.283.656.923	24.318.581.762
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	10.450.866.500	5.000.866.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		133.833.148.616	33.342.079.531
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	133.833.148.616	33.342.079.531
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.309.071.275.223	966.319.659.642

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		472.894.191.748	391.861.202.770
I. Nợ ngắn hạn	310		279.771.297.639	192.415.371.419
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	92.705.820.588	57.657.888.039
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	733.044.194	632.941.465
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	12.629.303.627	16.300.820.733
4. Phải trả người lao động	314		14.834.706.436	12.921.513.980
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	510.691.901	342.472.664
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	60.407.738.431	34.684.758.616
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	78.319.292.105	51.684.745.565
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18	2.648.342.710	2.648.342.710
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	16.982.357.647	15.541.887.647
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		193.122.894.109	199.445.831.351
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	50.000.000.000	90.604.520.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17a	143.122.894.109	108.841.311.351
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		836.177.083.475	574.458.456.872
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	836.177.083.475	574.458.456.872
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		345.078.180.000	231.962.320.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		345.078.180.000	231.962.320.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		58.738.380.922	58.788.380.922
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(14.920.919.678)	(10.359.064.178)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		152.064.070.809	131.730.070.809
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		124.290.839.354	153.894.000.153
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.955.140.153	153.894.000.153
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		113.335.699.201	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		170.926.532.068	8.442.749.166
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.309.071.275.223	966.319.659.642

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Lập, ngày 09 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc

Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	777.929.634.332	487.581.506.358
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		777.929.634.332	487.581.506.358
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	574.310.554.828	320.849.819.073
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		203.619.079.504	166.731.687.285
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.560.545.983	21.094.354.635
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.484.240.121	5.949.798.247
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.944.080.436	3.873.469.703
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		3.965.075.161	(1.843.769.338)
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	45.393.370.359	32.371.884.670
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		172.267.090.168	147.660.589.665
12. Thu nhập khác	31	VI.6	1.549.690.963	1.077.325.268
13. Chi phí khác	32	VI.7	1.222.228.020	75.055.320
14. Lợi nhuận khác	40		327.462.943	1.002.269.948
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		172.594.553.111	148.662.859.613
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	20.021.126.008	14.831.274.083
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>152.573.427.103</u>	<u>133.831.585.530</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>147.270.464.201</u>	<u>133.777.580.323</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>5.302.962.902</u>	<u>54.005.207</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>4.052</u>	<u>3.631</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>4.052</u>	<u>3.631</u>

Lập, ngày 09 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Thị Thanh Hào

Phạm Thị Hồng Nhung

Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	172.594.553.111	148.662.859.613
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	79.390.420.855	76.511.015.685
- Các khoản dự phòng	03	(187.533.500)	115.873.500
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(215.305.768)	743.004.388
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(14.569.935.705)	(17.492.193.718)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	5.944.080.436	3.873.469.703
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	242.956.279.429	212.414.029.170
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(73.247.913.794)	2.579.616.608
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(11.943.730.641)	1.268.535.967
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	32.714.606.127	23.037.425.697
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(103.565.154.237)	(24.583.027.357)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(5.695.957.480)	(4.045.882.877)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.14	(26.779.010.033)	(26.405.051.785)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(8.048.530.000)	(7.015.070.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	46.390.589.371	177.250.575.424
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(289.744.807.639)	(31.498.185.959)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	31.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(450.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9.735.831.942	17.420.717.498
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(280.458.975.697)	(14.045.650.279)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	VII.2	157.130.820.000	8.395.480.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(4.561.855.500)	(7.788.034.178)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	149.589.693.035	17.179.245.021
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(88.388.697.101)	(48.190.924.836)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(33.934.765.000)	(68.766.987.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>179.835.195.434</i>	<i>(99.171.220.993)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(54.233.190.892)	64.033.704.152
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	221.639.040.386	157.637.362.387
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(71.149.387)	(32.026.153)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	167.334.700.107	221.639.040.386

Lập, ngày 09 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Tổng Giám đốc

Tạ Mạnh Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê bãi, bốc xếp hàng hóa cảng biển, vận tải biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 03 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Thành lập công ty con

Trong năm, Công ty đã tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH Pan Hải An với tỷ lệ góp vốn là 51% vốn điều lệ. Mục đích của việc tham gia góp vốn vào Công ty TNHH Pan Hải An là đầu tư và khai thác Depot. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty con này chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Cung cấp dịch vụ cảng biển	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	50,5%	50,5%	50,5%	50,5%
Công ty TNHH Pan Hải An	Tầng 6, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đinh Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ Depot	51%	51%	51%	51%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An (*)	Tầng 3 tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đinh Vũ, phường Đồng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ	36%	36%	20%	20%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An (*)	Tầng 2 tòa nhà Hải An, Km+2 đường Đinh Vũ, phường Đồng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ đại lý	50%	50%	50%	50%

(*) Hai công ty liên kết đều là Công ty liên kết của Công ty con – Công ty TNHH Cảng Hải An

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính có 281 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 212 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

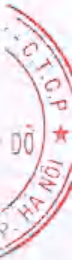
Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.



5
H
B
M
V
C
IA

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định đối với nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Riêng đối với nhiên liệu xuất dùng cho tàu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền từng lần nhập xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí bảo hiểm và Chi phí sửa chữa tài sản. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu

Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm trả trước thể hiện khoản tiền phí bảo hiểm đã trả cho các kỳ sau. Chi phí bảo hiểm trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-20
Máy móc và thiết bị	5-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5
Tài sản cố định khác	4-10

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 35 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 5 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Hội đồng quản trị có thẩm quyền tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là Thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.992.151.430	635.640.375
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	97.892.563.500	49.477.748.381
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	67.449.985.177	171.525.651.630
Cộng	167.334.700.107	221.639.040.386

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An ⁽ⁱ⁾	1.000.000.000	1.525.656.275	2.525.656.275	1.000.000.000	1.032.551.462	2.032.551.462
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	5.000.000.000	20.758.000.648	25.758.000.648	5.000.000.000	17.286.030.300	22.286.030.300
Cộng	6.000.000.000	22.283.656.923	28.283.656.923	6.000.000.000	18.318.581.762	24.318.581.762

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy đăng ký thuế số 0201275526 ngày 13 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty TNHH Cảng Hải An đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An (trước đây là Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải HAS) 1.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, Công ty con đã đầu tư đủ theo đăng ký.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy đăng ký thuế số 0201244461 thay đổi lần thứ ba ngày 13 tháng 10 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty TNHH Cảng Hải An đầu tư vào Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An 12.500.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, Công ty con đã đầu tư đủ theo đăng ký, trong đó, vốn góp ban đầu là 5.000.000.000 VND, tăng vốn góp từ lợi nhuận được chia là 7.500.000.000 VND.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	2.032.551.462	649.104.813	(156.000.000)	2.525.656.275
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	22.286.030.300	5.971.970.348	(2.500.000.000)	25.758.000.648
Cộng	24.318.581.762	6.621.075.161	(2.656.000.000)	28.283.656.923

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An (HAAL)	-	
Doanh thu cung cấp dịch vụ khai thác tàu	12.599.844.680	18.579.912.722
Doanh thu cung cấp dịch vụ xếp dỡ tàu	263.053.000	18.801.511.722
Mua hộ phần mềm cho HAAL	223.000.000	
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu của HAAL	13.667.822.482	26.155.160.627
Nhận tiền chia lãi	2.500.000.000	2.000.000.000
Góp vốn bằng lợi nhuận chưa phân phối	-	7.500.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An (HAGS)	-	
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu của HAGS	6.644.163.635	4.153.428.274
Doanh thu cung cấp dầu Diesel	1.386.060.108	1.368.276.606
Mua hộ phần mềm cho HAGS	223.000.000	
Sử dụng dịch vụ vận chuyển của HAGS	6.294.988.000	7.006.484.273
Sử dụng dịch vụ vệ sinh, sửa chữa của HAGS	2.906.119.280	3.449.612.167
Sử dụng dịch vụ khác của HAGS	513.325.000	-
Sử dụng dịch vụ đóng rút, kiểm đếm của HAGS	748.421.000	-
Thu hồi tiền cho vay	1.000.000.000	-
Nhận tiền lãi vốn vay	21.377.778	-
Nhận tiền chia lãi	156.000.000	195.000.000

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	10.450.866.500		5.000.866.500	
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	10.000.000.000		5.000.000.000	
Công ty Cổ phần Cung ứng thuyền viên Đông Đô	450.000.000			
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	864.000		864.000	
Công ty Cổ phần MHC	2.500		2.500	
Cộng	10.450.866.500		5.000.866.500	

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	7.031.582.086	2.496.502.737
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	2.054.600.838	32.417.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An	223.000.000	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs	3.800.000	385.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng hải Macs tại Hải Phòng	367.116.752	359.136.572
Công ty Cổ phần Hải Minh	17.700.000	40.000.000
Công ty Cổ phần Transimex	-	887.700.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Hà Nội	255.843.300	109.787.510
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa Phương Thức	535.065.740	125.287.078
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	2.903.186.006	557.174.577
Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa Phương Thức	671.269.450	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	91.513.657.818	77.054.243.455
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại Hải Phòng	3.158.241.547	11.306.601.459
Pendulum Express Lines Pte Ltd	17.467.217.397	10.543.900.307
Các khách hàng khác	70.888.198.874	55.203.741.689
Cộng	<u>98.545.239.904</u>	<u>79.550.746.192</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	5.221.357.771	432.376.141
Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng Hải Miền Bắc	239.222.508	239.222.508
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư công trình Hàng Hải Việt Nam	205.794.000	77.349.000
Trung tâm Quan trắc Môi trường	68.000.000	68.000.000
Alfa Laval Singapore Pte Ltd	668.113.008	-
Trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ	818.730.000	-
Các nhà cung cấp khác	3.221.498.255	47.804.633
Cộng	<u>5.221.357.771</u>	<u>432.376.141</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	704.167		45.705.848	
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An - Tiền lãi cho vay	704.167			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	24.469.132.579		1.758.430.496	
Lãi tiền gửi dự thu	139.652.896		305.549.133	
Các khoản ký quỹ, ký cược	20.156.857.220		1.131.470.005	
Tạm ứng	743.987.650		241.428.365	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hàng hải Việt Nam - tiền sửa chữa tàu Hải An Gate	2.616.871.765			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	811.763.048		79.982.993	
Cộng	24.469.836.746		1.804.136.344	

5b. Phải thu dài hạn khác

Là tiền ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan						
Các tổ chức khác	-	214.833.612		-	532.738.612	110.371.500
Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh – phải thu cung cấp dịch vụ	3 năm	65.089.486		3 năm	65.089.486	
Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hoàng Gia – phải thu cung cấp dịch vụ	3 năm	99.744.126		3 năm	99.744.126	
Công ty TNHH K.N.V - Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	3 năm	50.000.000		2 năm	367.905.000	110.371.500
Cộng		214.833.612			532.738.612	110.371.500

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	422.367.112	306.493.612
Trích lập dự phòng bổ sung	-	157.533.500
Hoàn nhập dự phòng	(207.533.500)	(41.660.000)
Số cuối năm	214.833.612	422.367.112

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	38.735.928.460		26.848.458.406	
Công cụ, dụng cụ	110.582.407		54.321.820	
Cộng	38.846.510.867		26.902.780.226	

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm chờ phân bổ	1.602.929.222	885.475.346
Công cụ dụng cụ	153.583.234	122.737.875
Chi phí sửa chữa	1.807.934.849	853.058.215
Phí đường bộ	121.852.831	121.550.000
Chi phí thuê tàu	1.314.661.000	
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	55.945.452	
Cộng	5.056.906.588	1.982.821.436

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	1.944.425.185	9.878.315.492
Chi phí lên đà tàu Hải An Park	-	3.470.033.616
Chi phí lên đà tàu Hải An Time	3.356.995.095	6.713.990.187
Chi phí lên đà tàu Hải An Song	7.147.602.211	11.661.877.291
Công cụ dụng cụ	3.271.550.567	1.617.862.945
Tiền thuê đất (*)	117.650.995.000	
Bản quyền phần mềm	461.580.558	
Cộng	133.833.148.616	33.342.79.531

- (*) Tiền thuê đất của Công ty TNHH Pan Hải An tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ để đầu tư, xây dựng và kinh doanh kho bãi container.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác		Cộng
Nguyên giá	199.103.152.320	276.183.759.177	331.692.204.380	1.778.443.162	141.136.364	808.898.695.403		
Số đầu năm	-	78.973.000	278.824.557.733	552.183.636	20.843.870.354	300.299.584.723		
Mua trong năm								
Số cuối năm	199.103.152.320	276.262.732.177	610.516.762.113	2.330.626.798	20.985.006.718	1.109.198.280.126		
<i>Trong đó:</i>								
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	534.372.906	1.223.667.850	400.000.000	1.486.921.847	63.636.364	3.708.598.967		
Chờ thanh lý								
Giá trị hao mòn								
Số đầu năm	80.917.412.070	122.872.298.079	63.743.316.855	1.390.140.817	64.469.697	268.987.637.518		
Khấu hao trong năm	12.871.983.831	30.067.820.827	45.225.123.741	140.774.081	2.103.762.019	90.409.464.499		
Số cuối năm	93.789.395.901	152.940.118.906	108.968.440.596	1.530.914.898	2.168.231.716	359.397.102.017		
Giá trị còn lại								
Số đầu năm	118.185.740.250	153.311.461.098	267.948.887.525	388.302.345	76.666.667	539.911.057.885		
Số cuối năm	105.313.756.419	123.322.613.271	501.548.321.517	799.711.900	18.816.775.002	749.801.178.109		
<i>Trong đó:</i>								
Tạm thời chưa sử dụng								
Đang chờ thanh lý								

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 694.823.663.015 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.945.015.236	1.971.662.649	6.916.677.885
Mua trong năm		81.250.000	81.250.000
Số cuối năm	4.945.015.236	2.052.912.649	6.997.927.885
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.826.359.557	1.158.401.294	2.984.760.851
Khấu hao trong năm	141.286.152	385.645.194	526.931.346
Số cuối năm	1.967.645.709	1.544.046.488	3.511.692.197
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	3.118.655.679	813.261.355	3.931.917.034
Số cuối năm	2.977.369.527	508.866.161	3.486.235.688
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển sang chi phí chờ phân bổ	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	21.778.927.766	12.496.475.961	(23.553.358.536)	(3.361.548.145)	7.360.497.046
Xây dựng cơ bản dở dang	1.383.050.909	5.988.463.636	-	(2.206.060.000)	5.165.454.545
Sửa chữa lớn tài sản cố định		200.000.000	-	(200.000.000)	-
Cộng	23.161.978.675	18.684.939.597	(23.553.358.536)	(5.767.608.145)	12.525.951.591

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	10.207.461.426	11.270.398.656
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	1.014.032.208	300.644.036
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	2.920.813.185	5.761.161.339
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An	3.875.655.526	3.162.792.821
Công ty Cổ phần Transimex	-	335.114.000
Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ hàng hải Hải Phòng	-	1.270.686.460
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	-	440.000.000
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	2.019.652.507	
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	19.800.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa Phương Thức	357.508.000	
Phải trả các nhà cung cấp khác	82.498.359.162	46.387.489.383
Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp vận số 1 International Bunker Services Limited	-	9.750.250.908
South Horizons International Petroleum (S) Pte Ltd	10.461.573.453	
Các nhà cung cấp khác	12.018.975.517	7.995.319.387
Cộng	60.017.810.192	28.641.919.088
	92.705.820.588	57.657.888.039

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các bên liên quan	3.000.000	-
Công ty Cổ phần Hải Minh	3.000.000	
Trả trước của các khách hàng khác	730.044.194	632.941.465
Công ty Cổ phần Hàng hải Vsico	-	91.120.000
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Phúc Tín	417.380.000	
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Châu Á Thái Bình Dương	-	102.645.000
A.P.Moller-Maersk A/S	42.696.997	330.983.065
Các khách hàng khác	269.967.197	108.193.400
Cộng	733.044.194	632.941.465

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.910.709.232	-	23.895.899.058	(24.840.317.516)	1.966.290.774	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	26.428.843.428	(26.428.843.428)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	3.155.400	897.886.496	(897.886.496)	-	3.155.400
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.620.538.920	150.000.000	25.125.326.517	(26.779.010.033)	8.816.855.404	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.789.993.281	-	3.131.535.321	(3.075.371.153)	1.846.157.449	-
Tiền thuê đất	979.579.300	-	1.249.633.628	(2.229.212.928)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	2.476.824.500	(2.476.824.500)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	258.669.306	(258.669.306)	-	-
Cộng	16.300.820.733	153.155.400	83.464.618.254	(86.986.135.360)	12.629.303.627	3.155.400

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Xếp dỡ cho các tàu nước ngoài, cước biển, cước tàu chạy nước ngoài	0%
Cung cấp nước ngọt	5%
Các hoạt động vận tải, xếp dỡ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Hoạt động khai thác cảng của Công ty mẹ được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) từ năm đầu doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế (năm 2011) theo Điểm 3 phần B, điểm 1.3 và điểm 6 mục II phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thời hạn ưu đãi: Miễn thuế TNDN 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2011 theo Điểm 1.3 Mục III Phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	20.021.126.008	14.831.274.083
Thuế TNDN các bên hợp tác kinh doanh nộp hộ	(1.386.897.513)	-
Thuế TNDN phải nộp hộ các bên hợp tác kinh doanh	6.491.098.022	8.582.032.871
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>25.125.326.517</u>	<u>23.413.306.954</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	510.691.901	342.472.664
Chi phí lãi vay phải trả	462.216.620	214.093.664
Chi phí môi giới cho thuê tàu Haian Park	48.475.281	
Chi phí xếp dỡ tàu	-	128.379.000
Cộng	510.691.901	342.472.664

16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan lãi hợp tác kinh doanh</i>	18.397.788.728	30.372.000.904
Công ty Cổ phần Transimex	6.254.359.714	12.402.714.194
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	5.307.989.464	9.303.663.302
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	2.848.096.988	5.462.402.733
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs	2.754.544.774	3.203.220.675
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	1.232.797.788	
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	42.009.949.703	4.312.757.712
Công ty Cổ phần MHC	1.900.931.375	3.769.643.838
Các khoản thu hộ SM Line Corporation	36.338.550.216	
Kinh phí công đoàn	44.734.000	52.641.500
BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	9.177.474	5.031.724
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	418.950.000	319.200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hàng hải Việt Nam - tiền sửa chữa tàu Hải An Gate	2.327.529.935	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	970.076.703	166.240.650
Cộng	60.407.738.431	34.684.758.616

16b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan về vốn hợp tác kinh doanh (*)</i>	50.000.000.000	80.604.520.000
Công ty Cổ phần Transimex	-	32.915.900.000
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức	10.000.000.000	24.688.620.000
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	20.000.000.000	14.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà - phải trả về góp vốn BCC	20.000.000.000	
Công ty Cổ phần Hàng hải Macs	-	8.500.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	10.000.000.000
Công ty Cổ phần MHC	-	10.000.000.000
Cộng	50.000.000.000	90.604.520.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (*) Phải trả các bên về vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36/HĐHTKD ngày 06 tháng 8 năm 2015 và Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48-HĐHTKD ngày 18 tháng 4 năm 2017 về hợp tác góp vốn kinh đầu tư, kinh doanh và khai thác đội tàu Container. Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu cho hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành.

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	542.320.325
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	-	542.320.325
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	3.757.962.845	-
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 ⁽ⁱ⁾	3.757.962.845	
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.17b)</i>	74.561.329.260	51.142.425.240
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính	12.644.409.040	12.672.186.740
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng	36.123.985.500	27.321.636.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	7.177.894.880	7.190.526.460
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1	18.615.039.840	3.958.076.040
Cộng	<u>78.319.292.105</u>	<u>51.684.745.565</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1 để thanh toán tiền mua dầu và công nợ với thời hạn vay 3 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</u>	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	542.320.325	-	51.142.425.240	51.684.745.565
Số tiền vay phát sinh trong năm		34.414.693.035		34.414.693.035
Số kết chuyển từ vay và nợ dài hạn			80.737.608.361	80.737.608.361
Số tiền vay đã trả trong năm	(542.320.325)	(30.656.730.190)	(57.189.646.586)	(88.388.697.101)
CLTG do đánh giá lại số dư khoản vay có gốc ngoại tệ cuối năm			(129.057.755)	(129.057.755)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>3.757.962.845</u>	<u>74.561.329.260</u>	<u>78.319.292.105</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	143.122.894.109	108.841.311.351
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội Sở chính ⁽ⁱ⁾	6.322.363.840	19.008.439.740
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	67.956.566.890	61.131.916.590
Ngân hàng TMCP Tiên Phong Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	7.177.894.199	14.381.052.236
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 ^(iv)	61.666.069.180	14.319.902.785
Cộng	<u>143.122.894.109</u>	<u>108.841.311.351</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Vay ngân hàng TMCP Bảo Việt - Hội sở chính theo các hợp đồng sau:
Hợp đồng để mua xe nâng và cần cẩu với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay 60 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay, 4 xe nâng hàng, 2 cần trục loại chân đế kiểu quay, tài sản trên đất là các công trình xây dựng thuộc dự án kinh doanh cảng Container Hải An.

Hợp đồng vay để mua tàu HaiAn Park với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay đến ngày 05/5/2019. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

- (ii) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo các hợp đồng sau:
Hợp đồng tín dụng trung hạn số DA02/2014/VCB-HA ngày 11 tháng 04 năm 2014 để mua 01 cần trục chân đế Kirow Ardelt GMBH, thời hạn vay 54 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản sau đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có hệ thống 01 cần trục chân đế Kirow Ardelt GMBH.

Hợp đồng tín dụng trung hạn số DA/2014/VCB-HA ngày 20 tháng 01 năm 2014 để thanh toán tiền mua 2 xe nâng PPM Terex với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời gian trả nợ gốc 54 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng. Khoản vay được bảo đảm bởi tài sản đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có là hệ thống 02 xe nâng PPM Terex.

Hợp đồng tín dụng số 2016/DA/HĐTD/VCB-HA ngày 06 tháng 9 năm 2016 để tài trợ cho các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ liên quan đến việc đầu tư tài sản cố định bao gồm lãi nhập gốc; thanh toán bù đắp chi phí đầu tư hợp pháp, hợp lý, hợp lệ mà đã thanh toán vượt phần vốn tự có phải góp theo quyết định đầu tư đối với Dự án đầu tư hệ thống 10 xe chở Container, thời hạn cho vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, không ân hạn. Khoản vay được bảo đảm bằng thế chấp tài sản bằng toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư của dự án là 10 xe đầu kéo và 10 somi Romooc

Hợp đồng tín dụng dự án đầu tư tàu container HaiAn Time số 2015/DA/HĐTD/VCB-HA ngày 22/9/2015 với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn cho vay đến ngày 22/09/2020. Khoản vay được bảo đảm bằng thế chấp tài sản sau đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có là Tàu Container HAIAN TIME của Dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Hợp đồng vay để thanh toán chi phí hợp pháp, hợp lý, hợp lệ để thực hiện Dự án đầu tư tàu container với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được bảo đảm bằng thế chấp tài sản sau đầu tư từ nguồn vốn vay và vốn tự có là Tàu Container HAIAN Bell của Dự án.

(iii) Vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng vay 25-10.14/HĐTD/TPB.HTH ngày 16/10/2014 để thực hiện Dự án đầu tư tàu container với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng Quyền mua bán tàu HAIAN SONG.

(iv) Vay ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1 theo các hợp đồng sau:
Hợp đồng cấp tín dụng số 66755.15.002.2486868.TD ngày 25 tháng 10 năm 2015 để thanh toán LC nhập khẩu 2 máy nâng container trục xoay với lãi suất cho vay xác định bằng lãi suất tiết kiệm dân cư USD kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ 2%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng máy móc thiết bị.

Hợp đồng cấp tín dụng số 88928.16.002.2486868.TD ngày 07 tháng 12 năm 2015 để bổ sung nhu cầu vốn trung hạn để nhập container với lãi suất được quy định tại văn bản nhận nợ, thời hạn vay tối đa 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng 300 Container 20 feet và 100 container 40 feet.

Hợp đồng vay để đầu tư 01 tàu biển Container với lãi suất điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 03 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	74.561.329.260	51.142.425.240
Trên 1 năm đến 5 năm	143.122.894.109	108.841.311.351
Trên 5 năm		
Cộng	<u>217.684.223.369</u>	<u>159.983.736.591</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	108.841.311.351	142.329.119.846
Số tiền vay phát sinh	115.175.000.000	16.701.147.000
Số tiền vay đã trả		(282.000.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(80.737.608.361)	(50.610.754.318)
CLTG do đánh giá lại số dư khoản vay có gốc ngoại tệ cuối năm	(155.808.881)	703.798.823
Số cuối năm	<u>143.122.894.109</u>	<u>108.841.311.351</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến tiền bồi thường hàng hỏng. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	2.648.342.710
Tăng do trích lập	
Số sử dụng	
Số cuối năm	2.648.342.710

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	9.323.543.213	5.422.000.000	(4.335.530.000)	10.410.013.213
Quỹ Hội đồng quản trị	6.218.344.434	4.067.000.000	(3.713.000.000)	6.572.344.434
Cộng	15.541.887.647	9.489.000.000	(8.048.530.000)	16.982.357.647

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bưởi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	231.962.320.000	58.788.380.922	(2.571.030.000)	82.722.070.809	149.376.806.830	(6.736.041)	520.271.812.520
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(7.788.034.178)	-	-	-	(7.788.034.178)
Góp vốn trong năm	-	-	-	-	133.777.580.323	8.395.480.000	8.395.480.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	49.008.000.000	(60.443.000.000)	54.005.207	133.831.585.530
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(22.939.129.000)	-	(22.939.129.000)
Chia cổ tức năm 2015	-	-	-	-	(45.878.258.000)	-	(45.878.258.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2016	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	231.962.320.000	58.788.380.922	(10.359.064.178)	131.730.070.809	153.894.000.153	8.442.749.166	574.458.456.872
Số dư đầu năm nay	231.962.320.000	58.788.380.922	(10.359.064.178)	131.730.070.809	153.894.000.153	8.442.749.166	574.458.456.872
Trả cổ tức bằng cổ phiếu ⁽ⁱ⁾	113.115.860.000	(50.000.000)	-	-	(113.115.860.000)	-	(50.000.000)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	(4.561.855.500)	-	-	-	(4.561.855.500)
Góp vốn trong năm	-	-	-	-	-	157.180.820.000	157.180.820.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	20.334.000.000	147.270.464.201	5.302.962.902	152.573.427.103
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(29.823.000.000)	-	(9.489.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2017	-	-	-	-	(33.934.765.000)	-	(33.934.765.000)
Số dư cuối năm nay	345.078.180.000	58.738.380.922	(14.920.919.678)	152.064.070.809	124.290.839.354	170.926.532.068	836.177.083.475

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 (cổ đông hiện hữu sở hữu 2 cổ phần được nhận 1 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30 tháng 3 năm 2017. Ngày 02 tháng 8 năm 2017 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 10 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 345.078.180.000 VND. Chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu là 50.000.000 VND.
- (ii) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0211-2016/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 11 năm 2016, Công ty thực hiện mua lại cổ phiếu đã phát hành với số lượng tối đa là 1.000.000 cổ phiếu. Việc mua lại được thực hiện từ ngày 06 tháng 12 năm 2016 đến ngày 05 tháng 01 năm 2017 với tổng số cổ phiếu được mua lại là 315.950 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu được mua lại trong năm là 116.950 cổ phiếu với giá trị là 4.561.855.500 VND.

20b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.507.818	23.196.232
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	34.507.818	23.196.232
- Cổ phiếu phổ thông	34.507.818	23.196.232
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	573.053	456.103
- Cổ phiếu phổ thông	573.053	456.103
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	33.934.765	22.740.129
- Cổ phiếu phổ thông	33.934.765	22.740.129
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 0203-2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017 như sau:

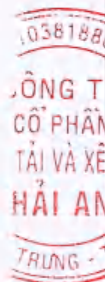
	VND
• Trả cổ tức bằng cổ phiếu	: 113.115.860.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 20.334.000.000
• Trích quỹ HĐQT	: 4.067.000.000
• Trích quỹ khen thưởng	5.422.000.000

Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2017 cho các cổ đông với số tiền 33.934.765.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0410-2017/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 10 năm 2017.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.740.799,27	939.033,31
Euro (EUR)	1.219,58	334,17
Dollar Singapore (SGD)	5.801,30	



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động khai thác cảng	255.616.188.737	242.664.424.586
Doanh thu hoạt động khai thác tàu	484.253.706.707	242.983.406.876
Trong đó:		
<i>Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36/HĐHTKD</i>	<i>145.189.402.104</i>	<i>242.983.406.876</i>
<i>Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD</i>	<i>74.681.101.798</i>	
Doanh thu hoạt động khác	38.059.738.888	1.933.674.896
Cộng	<u>777.929.634.332</u>	<u>487.581.506.358</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ khai thác cảng, khai thác tàu và cho thuê tài sản cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs	2.710.700.578	4.185.430.373
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng hải Macs tại Hải Phòng	95.363.636	92.727.273
Công ty Cổ Phần Hải Minh	253.818.178	2.351.909.099
Công ty Cổ phần Transimex	5.883.636.324	7.677.545.419
Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Hà Nội	601.422.272	770.433.009
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	1.753.105.731	442.958.573
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	8.244.761.374	3.989.879.044
Chi nhánh Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức tại TP. Hồ Chí Minh	5.326.068.384	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Nam Dương	897.000	7.936.500

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hoạt động cảng	143.751.359.943	126.143.706.685
Giá vốn của hoạt động tàu	405.054.916.753	192.902.448.356
Trong đó:		
<i>Giá vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36/HĐHTKD</i>	<i>96.101.465.445</i>	<i>192.902.448.356</i>
<i>Giá vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD</i>	<i>65.900.955.067</i>	
Giá vốn hoạt động khác	25.504.278.132	1.803.664.032
Cộng	<u>574.310.554.828</u>	<u>320.849.819.073</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.647.721.924	8.004.707.464
Lãi tiền cho vay	452.525.234	811.380.558
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.156.084.000	10.195.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	917.244.874	1.475.361.285
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	386.969.951	607.905.328
Cộng	<u>16.560.545.983</u>	<u>21.094.354.635</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.944.080.436	3.873.469.703
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	368.495.502	725.418.828
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	171.664.183	1.350.909.716
Cộng	<u>6.484.240.121</u>	<u>5.949.798.247</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	17.129.759.377	12.949.978.092
Chi phí vật liệu quản lý	1.641.527.681	1.377.445.231
Chi phí đồ dùng văn phòng	931.661.292	951.091.744
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.846.776.176	1.810.463.945
Thuế, phí và lệ phí	55.640.850	82.874.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(187.533.500)	115.873.500
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.883.652.637	4.133.356.806
Các chi phí khác	18.091.885.846	10.950.801.352
Cộng	<u>45.393.370.359</u>	<u>32.371.884.670</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	9.178.441
Tiền bồi thường	1.500.127.747	1.041.159.877
Thu nhập khác	49.563.216	26.986.950
Cộng	<u>1.549.690.963</u>	<u>1.077.325.268</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	750.542.110	36.454.303
Bồi thường	445.106.274	29.190.000
Chi phí khác	26.579.636	9.411.017
Cộng	<u>1.222.228.020</u>	<u>75.055.320</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	147.270.464.201	133.777.580.323
Trích quỹ khen thưởng, quỹ HĐQT ⁽ⁱ⁾	(9.652.580.131)	(9.489.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	137.617.884.070	124.288.580.323
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	33.964.003	34.234.132
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>4.052</u>	<u>3.631</u>

(i) Quỹ khen thưởng, quỹ HĐQT năm 2017 được tạm tính bằng tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 30 tháng 3 năm 2017 (7%) trên lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An.

Số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	22.740.129	22.939.129
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại tháng 12 năm 2016		(16.583)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại tháng 3 năm 2017	(87.713)	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 25 tháng 5 năm 2017 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.311.586	11.311.586
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>33.964.003</u>	<u>34.234.132</u>

8b. Thông tin khác

Ngày 25 tháng 5 năm 2017, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ khen thưởng, quỹ HĐQT xác định theo số Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 30 tháng 3 năm 2017. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của các sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 5.479 VND xuống còn 3.631 VND.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	199.685.173.707	80.215.606.143
Chi phí nhân công	64.679.235.723	45.044.348.241
Chi phí khấu hao tài sản cố định	79.390.420.855	60.166.810.090
Chi phí dịch vụ mua ngoài	126.937.033.050	67.838.853.679
Chi phí khác	149.012.061.852	99.956.085.590
Cộng	<u>619.703.925.187</u>	<u>353.221.703.743</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An bằng lợi nhuận chưa phân phối		7.500.000.000
Góp vốn bằng lợi nhuận chưa phân phối vào Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	5.000.000.000	
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	113.115.860.000	
Cộng	<u>118.115.860.000</u>	<u>7.500.000.000</u>

2. Giao dịch góp vốn của cổ đông không kiểm soát

Trong năm cổ đông không kiểm soát góp vốn vào Công ty TNHH Pan Hải An 157.180.820.000 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát với số tiền là 540.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 540.000.000 VND)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	3.615.839.655	3.019.307.911
Phụ cấp	216.000.000	216.000.000
Cộng	<u>3.831.839.655</u>	<u>3.235.307.911</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs	Cùng thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Hải Minh	Cùng thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Transimex	Cổ đông lớn, cùng thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Cổ đông lớn, cùng thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	Cổ đông lớn, cùng thành viên HĐQT
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	Thành viên HĐQT là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương	Cùng thành viên HĐQT
Công ty TNHH "K" Line Logistic (Việt Nam) Ltd.	Thành viên HĐQT là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	Cùng thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Cùng thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Vinafreight	Cùng thành viên HĐQT
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ An Phúc Thịnh	Thành viên HĐQT là thành viên HĐQT của Công ty
Công ty liên doanh Vận tải Công nghệ cao (Transvina)	Thành viên HĐQT là thành viên HĐQT của Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs (Macs)		
Trả cổ tức	1.546.875.000	3.093.750.000
Tiền điện	26.965.800	17.572.080
Phí bảo vệ, phí thuê văn phòng	-	80.954.873
Công ty Cổ phần Hải Minh		
Trả cổ tức	412.500.000	1.260.000.000
Công ty Cổ phần Transimex		
Trả cổ tức	6.836.235.000	15.945.410.000
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	574.105.453	525.767.275
Sử dụng dịch vụ khác	29.840.909	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà		
Trả cổ tức	3.045.000.000	6.090.000.000
Chi phí thuê văn phòng	1.689.183.600	
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	876.070.000	1.282.280.000
Sử dụng dịch vụ khai thác cảng	-	1.195.772.188
Sử dụng dịch vụ khai thác dịch vụ đại lý	360.900.602	
Sử dụng dịch vụ khác	163.718.225	
Cho vay	-	6.000.000.000
Thu tiền cho vay	-	6.000.000.000
Tiền lãi vay	-	9.166.667

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
HACT sử dụng dịch vụ tư vấn	835.010.000	
Tiền thuê văn phòng, tiền điện tại Hồ Chí Minh	116.496.114	
Nhận vốn góp BCC	20.000.000.000	
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải		
Trả cổ tức	1.740.601.000	3.781.203.000
Trả gốc vay	-	1.200.000.000
Bù trừ công nợ thanh toán gốc tiền vay	-	
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	37.352.000	32.581.500
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức		
Trả cổ tức	300.330.000	600.660.000
Nhận vốn góp BCC	10.000.000.000	
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng		
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	297.600.000	
Chi nhánh Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức tại TP. Hồ Chí Minh		
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu	1.310.420.909	
Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương		
Trả cổ tức	1.300.320.000	2.600.640.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.12, V.13, V.16 và V.17.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động khai thác cảng
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khai thác tàu.
- Lĩnh vực 03: Hoạt động khác (gồm: vận tải đường bộ, dịch vụ đại lý, cho thuê tài sản...)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Hoạt động khai thác cảng</u>	<u>Hoạt động khai thác tàu</u>	<u>Hoạt động khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	255.616.188.737	484.253.706.707	38.059.738.888	777.929.634.332
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	255.616.188.737	484.253.706.707	38.059.738.888	777.929.634.332

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Hoạt động khác	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	111.864.828.794	79.198.789.954	12.555.460.756	203.619.079.504
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(45.393.370.359)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				158.225.709.145
Doanh thu hoạt động tài chính				16.560.545.983
Chi phí tài chính				(6.484.240.121)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				3.965.075.161
Thu nhập khác				1.549.690.963
Chi phí khác				(1.222.228.020)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(20.021.126.008)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				152.573.427.103
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	15.628.634.191	279.921.213.904	122.994.012.224	418.543.860.319
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	46.337.402.380	48.887.275.324	4.870.411.656	100.095.089.360
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	242.664.424.586	242.983.406.876	1.933.674.896	487.581.506.358
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	242.664.424.586	242.983.406.876	1.933.674.896	487.581.506.358
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	116.520.717.901	50.080.958.520	130.010.864	166.731.687.285
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(32.371.884.670)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				134.359.802.615
Doanh thu hoạt động tài chính				21.094.354.635
Chi phí tài chính				(5.949.798.247)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				(1.843.769.338)
Thu nhập khác				1.077.325.268
Chi phí khác				(75.055.320)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(14.831.274.083)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				133.831.585.530
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	44.193.349.935	33.283.402.149		77.476.752.084
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	48.213.315.289	40.345.693.371		88.559.008.660

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Hoạt động khai thác cảng</u>	<u>Hoạt động khai thác tàu</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>269.495.527.060</u>	<u>610.626.356.711</u>	<u>146.357.042.122</u>	<u>1.026.478.925.893</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>282.592.349.330</u>
Tổng tài sản				<u>1.309.071.275.223</u>
Nợ phải trả				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>61.725.706.773</u>	<u>276.811.242.921</u>	<u>52.581.389.399</u>	<u>391.118.339.093</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>81.775.852.655</u>
Tổng nợ phải trả				<u>472.894.191.748</u>
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>364.071.094.607</u>	<u>344.722.295.401</u>		<u>708.793.390.008</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				<u>257.526.269.634</u>
Tổng tài sản				<u>966.319.659.642</u>
Nợ phải trả				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>30.502.940.559</u>	<u>313.945.697.141</u>		<u>344.448.637.700</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				<u>47.412.565.070</u>
Tổng nợ phải trả				<u>391.861.202.770</u>

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

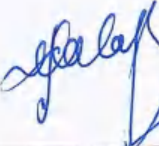
3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

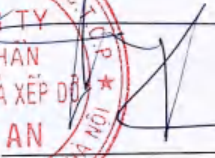
Lập, ngày 09 tháng 3 năm 2018



Trần Thị Thanh Hảo
Người lập biểu



Phạm Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng



Tạ Mạnh Cường
Tổng Giám đốc